**TRẮC NGHIỆM GDQP 12**

**BÀI ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ:**

1. ***Tập hợp đội hình tiểu đội 1 hàng ngang có mấy bước?***
   1. 4 bước
   2. 2 bước
   3. 3 bước
   4. 1 bước
2. ***Trình tự tập hợp đội hình tiểu đội 1 hàng ngang gồm những bước nào?***
   1. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
   2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
   3. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
   4. Điểm số; tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ
3. ***Trình tự tập hợp đội hình tiểu đội 2 hàng ngang gồm những bước nào?***
   1. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
   2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
   3. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
   4. Điểm số; tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ
4. ***Trình tự tập hợp đội hình tiểu đội 1 hàng dọc gồm những bước nào?***
   1. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
   2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
   3. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
   4. Điểm số; tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ
5. ***Trình tự tập hợp đội hình tiểu đội 2 hàng dọc gồm những bước nào?***
   1. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
   2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
   3. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
   4. Điểm số; tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ
6. ***Khi kiểm tra gióng hàng, tiểu đội trưởng phải làm như thế nào?***
   1. Nghiêng đầu để kiểm tra theo chuẩn
   2. Bước qua phải hoặc qua trái 5 bước
   3. Thực hiện động tác qua phải (trái) để kiểm tra
   4. Đứng tại chỗ để kiểm tra toàn đội hình
7. ***Đội hình tiểu đội có đội hình nào?***
   1. Thành 3 hàng dọc
   2. 2 hàng ngang, 2 hàng dọc
   3. 3 hàng ngang, 2 hàng dọc
   4. 3 hàng dọc, 2 hàng ngang
8. ***Đội hình nào phải thực hiện điểm số?***
   1. Đội hình tiểu đội 2 hàng ngang
   2. Đội hình trung đội 2 hàng dọc
   3. Đội hình trung đội 1 hàng dọc
   4. Đội hình trung đội 2 hàng ngang
9. ***Đội hình nào không thực hiện điểm số?***
   1. Đội hình tiểu đội 1 hàng ngang
   2. Đội hình trung đội 1 hàng dọc
   3. Đội hình trung đội đội 3 hàng ngang
   4. Đội hình trung đội 2 hàng ngang
10. ***Khẩu lệnh của tiểu đội trưởng tiểu đội X khi tập hợp đội hình thành 1 hàng ngang như thế nào?***
    1. “Toàn tiểu đội X, 1 hàng ngang- Tập hợp”
    2. “Toàn tiểu đội X, thành 1 hàng ngang- Tập hợp”
    3. “Tiểu đội X thành 1 hàng ngang – Tập hợp”
    4. “Tiểu đội X chú ý: thành 1 hàng ngang- tập hợp”
11. ***Khẩu lệnh của tiểu đội trưởng tiểu đội X khi tập hợp đội hình thành 2 hàng ngang như thế nào?***
    1. “Tiểu đội X thành 2 hàng ngang – Tập hợp”
    2. “Toàn tiểu đội X thành 2 hàng ngang – Tập hợp”
    3. “Toàn tiểu đội X 2 hàng ngang - Tập hợp”
    4. “Tiểu đội X chú ý: thành 2 hàng ngang - Tập hợp”
12. ***Khẩu lệnh của tiểu đội trưởng tiểu đội X khi tập hợp đội hình thành 1 hàng dọc như thế nào?***
    1. “Toàn tiểu đội X, 1 hàng dọc – Tập hợp”
    2. “Tiểu đội X thành 1 hàng dọc – Tập hợp”
    3. “Toàn tiểu đội X, thành 1 hàng dọc – Tập hợp”
    4. “Tiểu đội X chú ý: thành 1 hàng dọc - Tập hợp”
13. ***Khẩu lệnh của tiểu đội trưởng tiểu đội X khi tập hợp đội hình thành 2 hàng dọc như thế nào?***
    1. “Toàn tiểu đội X, 2 hàng dọc – Tập hợp”
    2. “Tiểu đội X chú ý: thành 2 hàng dọc – Tập hợp”
    3. “Toàn tiểu đội X, thành 2 hàng dọc – Tập hợp”
    4. “Tiểu đội X thành 2 hàng dọc – Tập hợp”
14. ***. Đội hình tiểu đội gồm những đội hình nào ?*** 
    1. 1 hàng ngang; 1 hàng dọc; 2 hàng ngang; 2 hàng dọc
    2. 3 hàng ngang; 3 hàng dọc
    3. 4 hàng ngang; 3 hàng dọc
    4. 3 hàng dọc; 4 hàng dọc
15. ***Tiểu đội hàng ngang có đội hình nào?*** 
    1. 4 hàng ngang
    2. 2 hàng ngang
    3. 3 hàng ngang
    4. Không có đội hình hàng ngang
16. ***Tiểu đội hàng dọc có đội hình nào?*** 
    1. 5 hàng dọc
    2. 4 hàng dọc
    3. 2 hàng dọc
    4. Không có đội hình hàng dọc
17. ***Đội hình nào sau đây phải thực hiện điểm số?***
    1. Tiểu đội 1 hàng ngang
    2. Tiểu đội 2 hàng ngang
    3. Tiểu đội 2 hàng dọc
    4. Trung đội 2 hàng dọc
18. ***Chiến sĩ nào làm chuẩn khi giãn đội hình tiểu đội 1 hàng dọc?***
    1. Tiểu đội trưởng
    2. Chiến sĩ đứng đầu hàng ( số 1)
    3. Chiến sĩ đứng cuối hàng
    4. Chiến sĩ đứng giữa hàng
19. ***Đội hình nào sau đây không thực hiện điểm số?***
    1. Tiểu đội 1 hàng ngang
    2. Tiểu đội 1 hàng dọc
    3. Trung đội 1 hàng dọc
    4. Tiểu đội 2 hàng ngang
20. ***Trung đội hàng ngang không có đội hình nào?*** 
    1. 4 hàng ngang
    2. 3 hàng ngang
    3. 2 hàng ngang
    4. 1 hàng ngang
21. ***Đội hình trung đội có đội hình nào?*** 
    1. 4 hàng ngang; 4 hàng dọc
    2. 3 hàng ngang; 3 hàng dọc
    3. 4 hàng ngang; 3 hàng ngang
    4. 4 hàng dọc; 3 hàng ngang
22. ***Chiến sĩ nào làm chuẩn khi giãn đội hình tiểu đội, trung đội hàng ngang?***
    1. Tiểu đội trưởng luôn là người làm chuẩn
    2. Trung đội trưởng phải là người làm chuẩn
    3. Tuỳ theo lệnh của chỉ huy, nhưng thường là người đứng đầu bên
    4. Phải đội hình
23. ***Cách điểm số của đội hình trung đội 3 hàng ngang như thế nào?***
    1. Tiểu đội 1 điểm số, các tiểu đội khác báo cáo thừa, thiếu
    2. Hết tiểu đội đến tiểu đội 2 điểm số
    3. Điểm số từ 1 đến hết chiến sĩ trong trung đội
    4. Không có tiểu đội nào điểm số
24. ***Tập hợp đội hình trung đội 1 hàng ngang có mấy bước?***
    1. 4 bước
    2. 2 bước
    3. 3 bước
    4. 1 bước
25. ***Tập hợp đội hình trung đội 1 hàng ngang gồm những bước nào?***
    1. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
    2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
    3. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
    4. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ
26. ***Tập hợp đội hình trung đội 2 hàng ngang có mấy bước?***
    1. 4 bước
    2. 2 bước
    3. 3 bước
    4. 1 bước
27. ***Tập hợp đội hình trung đội 2 hàng ngang gồm những bước nào?***
    1. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
    2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
    3. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
    4. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
28. ***Tập hợp đội hình trung đội 3 hàng ngang có mấy bước?***
    1. 4 bước
    2. 2 bước
    3. 3 bước
    4. 1 bước
29. ***Tập hợp đội hình trung đội 3 hàng ngang gồm những bước nào?***
30. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
    1. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
    2. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ
    3. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
31. ***Tập hợp đội hình trung đội 1 hàng dọc có mấy bước?***
    1. 4 bước
    2. 2 bước
    3. 3 bước
    4. 1 bước
32. ***Tập hợp đội hình trung đội 1 hàng dọc gồm những bước nào?***
    1. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
    2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
    3. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
    4. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ
33. ***Tập hợp đội hình trung đội 2 hàng dọc có mấy bước?***
    1. 4 bước
    2. 2 bước
    3. 3 bước
    4. 1 bước
34. ***Tập hợp đội hình trung đội 2 hàng dọc gồm những bước nào?***
    1. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
    2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
    3. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
    4. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
35. ***Tập hợp đội hình trung đội 3 hàng dọc có mấy bước?***
    1. 4 bước
    2. 2 bước
    3. 3 bước
    4. 1 bước
36. ***Tập hợp đội hình trung đội 3 hàng dọc gồm những bước nào?***
    1. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
    2. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
    3. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
    4. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
37. ***Tập hợp đội hình tiểu đội 1 hàng ngang gồm những bước nào?***
    1. Điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; tập hợp đội hình; giải tán
    2. Điểm số; tập hợp đội hình; giải tán
    3. Tập hợp đội hình; điểm số; chỉnh đốn hàng ngũ; giải tán
    4. Tập hợp đội hình; chỉnh đốn hàng ngũ
38. ***Khẩu lệnh của trung đội trưởng trung đội 4 khi tập hợp đội hình thành 1 hàng ngang như thế nào?***
    1. “Toàn trung đội 4, 1 hàng ngang- Tập hợp”
    2. “Toàn trung đội 4, thành 1 hàng ngang- Tập hợp”
    3. “Trung đội 4 thành 1 hàng ngang – Tập hợp”
    4. “Trung đội 4 chú ý: thành 1 hàng ngang- tập hợp”
39. ***Khẩu lệnh của trung đội trưởng trung đội 5 khi tập hợp đội hình thành 2 hàng ngang như thế nào?***
    1. “Trung đội 5 thành 2 hàng ngang – Tập hợp”
    2. “Toàn trung đội 5, thành 2 hàng ngang – Tập hợp”
    3. “Toàn trung đội 5, 2 hàng ngang- Tập hợp”
    4. “Trung đội 5 chú ý: thành 2 hàng ngang - Tập hợp”
40. ***Khẩu lệnh của trung đội trưởng trung đội X khi tập hợp đội hình thành 1 hàng dọc như thế nào?***
    1. “Toàn trung đội X, 1 hàng dọc – Tập hợp”
    2. “Trung đội X thành 1 hàng dọc – Tập hợp”
    3. “Toàn trung đội X, thành 1 hàng dọc – Tập hợp”
    4. “Trung đội X chú ý: thành 1 hàng dọc - Tập hợp”
41. ***Khẩu lệnh của trung đội trưởng trung đội Y khi tập hợp đội hình thành 2 hàng dọc như thế nào?***
    1. “Toàn trung đội Y, 2 hàng dọc – Tập hợp”
    2. “Trung đội Y chú ý: thành 2 hàng dọc – Tập hợp”
    3. “Toàn trung đội Y, thành 2 hàng dọc – Tập hợp”
    4. “Trung đội Y thành 2 hàng dọc – Tập hợp”
42. ***Trung đội không có đội hình nào?*** 
    1. 1 hàng ngang; 1 hàng dọc
    2. 2 hàng ngang; 2 hàng dọc
    3. 3 hàng ngang; 3 hàng dọc
    4. 4 hàng dọc; 4 hàng ngang

**BÀI MỘT SỐ HIỂU BIẾT VỀ QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN**

1. ***Xây dựng nền quốc phòng toàn dân ở nước ta nhằm mục đích gì?*** 
   1. Sẵn sàng đánh bại mọi hành động xâm lược và bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.
   2. Sẵn sàng đánh bại "thù trong giặc ngoài" chống phá cách mạng nước ta.
   3. Sẵn sàng đánh bại thủ đoạn tạo dựng, tập hợp lực lượng của kẻ thù.
   4. Sẵn sàng đánh bại lực lượng trong và ngoài nước của các thế lực phản động.
2. ***Một trong những nội dung xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân là:***
   1. Phân vùng chiến lược gắn với xây dựng các vùng kinh tế và vùng dân cư.
   2. Phân vùng chiến lược về quốc phòng an ninh kết hợp với vùng kinh tế trên cơ sở quy hoạch các vùng dân cư.
   3. Phân vùng chiến lược gắn với bố trí lực lượng quân sự mạnh trên cơ sở quy hoạch các vùng dân cư.
   4. Phân vùng chiến lược gắn với xây dựng các tuyến phòng thủ trên cơ sở quy hoạch các vùng dân cư.
3. ***Một trong những đặc điểm của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:***
   1. Lực lượng vũ trang nhân dân, quân đội nhân dân làm nòng cốt.
   2. Quốc phòng phát triển theo hướng độc lập, tự cường và hiện đại.
   3. Nền quốc phòng Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm nòng cốt
   4. Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân của dân, do dân và vì dân.
4. ***Một trong những đặc điểm của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân là:***
   1. Nền quốc phòng toàn dân gắn chặt với nền an ninh nhân dân.
   2. Nền quốc phòng toàn dân đóng vai trò chủ đạo, quyết định.
   3. Nền quốc phòng toàn dân chi viện, hỗ trợ cho nền an ninh nhân dân.
   4. Nền quốc phòng toàn dân luôn độc lập với nền an ninh nhân dân.
5. ***Một trong những đặc điểm của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân là:***
   1. Được xây dựng toàn diện và từng bước hiện đại
   2. Lấy quân đội nhân dân làm nòng cốt trong xây dựng.
   3. Nền an ninh nhân dân hỗ trợ cho nền quốc phòng toàn dân.
   4. Được xây dựng dựa vào vũ khí và phương tiện hiện đại.
6. ***Một trong những nội dung xây dựng tiềm lực của nền quốc phòng toàn*** 
   1. Xây dựng tiềm lực vũ khí trang bị hiện đại cho quân đội.
   2. Xây dựng khả năng chiến đấu với kẻ thù xâm lược cho nhân dân.
   3. Xây dựng và giữ gìn truyền thống văn hóa của dân tộc.
   4. Xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh.
7. ***Tiềm lực chính trị, tinh thần được biểu hiện ở một trong những nội dung nào?*** 
   1. Khả năng huy động, khơi dậy lòng yêu nước với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.
   2. Nâng cao trách nhiệm của lực lượng vũ trang với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.
   3. Sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của nhà nước đối với quốc phòng, an ninh.
   4. Là sự huy động nhân tố tinh thần phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.
8. ***Tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng, an ninh là gì?*** 
   1. Là khả năng về kinh tế của đất nước có thể khai thác, huy động nhằm phục vụ cho quốc phòng, an ninh
   2. Là sức mạnh kinh tế có thể phục vụ khẩn cấp cho quốc phòng, an ninh
   3. Là khả năng quản lý, điều hành của nền kinh tế khi đất nước có chiến tranh
   4. Là khả năng tổ chức của nền kinh tế với quốc phòng, an ninh trong thời bình
9. ***Một trong những nội dung xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:***
   1. Hiện đại hóa đất nước, xây dựng nền quốc phòng giàu mạnh.
   2. Xây dựng đội ngũ cán bộ trong lực lượng vũ trang vững mạnh.
   3. Phát triển trình độ chiến đấu của lực lượng hải quân trên biển.
   4. Tổ chức bố trí lực lượng vũ trang rộng khắp trên toàn lãnh thổ.
10. ***Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân không gồm nội dung nào sau đây?*** 
    1. Kết hợp phát triển mạnh về kinh tế xã hội với tăng cường sức mạnh quốc phòng.
    2. Trong chiến tranh đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược.
    3. Trong hòa bình bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.
    4. Đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.
11. ***Một trong những nhiệm vụ xây dựng nền an ninh nhân dân vững mạnh là:***
    1. Giáo dục tình yêu quê hương đất nước cho nhân dân.
    2. Giữ vững ổn định và phát triển của mọi hoạt động, mọi lĩnh vực của đời sống.
    3. Đấu tranh chống âm mưu, hành động chuẩn bị xâm lược của kẻ thù .
    4. Nâng cao trình độ nhận thức của thế hệ trẻ về quốc phòng, an ninh.
12. ***Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Đảng trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:*** 
    1. Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.
    2. Kết hợp thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân.
    3. Kết hợp phân vùng kinh tế với phân vùng chiến lược quốc phòng, an ninh.
    4. Xây dựng quân đội nhân dân “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”.
13. ***Một trong những nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:***
    1. Xây dựng cơ quan quân sự, an ninh các cấp vững mạnh.
    2. Xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân vững mạnh.
    3. Xây dựng khu vực chiến đấu làng xã vững chắc.
    4. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
14. ***Xây dựng tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân cần quan tâm nội dung nào?*** 
    1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế.
    2. Xây dựng nền kinh tế, đẩy mạnh xuất khẩu và trao đổi thương mại.
    3. Gắn xây dựng cơ sở hạ tầng của nền kinh tế với xây dựng cơ sở của nền quốc phòng, an ninh.
    4. Tăng cường xuất khẩu tài nguyên khoáng sản là động lực phát triển kinh tế
15. ***Một trong những biện pháp chủ yếu xây dựng nền quốc phòng toàn dân là:***
    1. Nêu cao trách nhiệm công dân với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.
    2. Tăng cường giáo dục nghĩa vụ, trách nhiệm công dân.
    3. Luôn thực hiện tốt giáo dục quốc phòng, an ninh
    4. Tăng cường giáo dục nhiệm vụ quốc phòng và an ninh.
16. ***Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân gồm có những tiềm lực gì?*** 
    1. Chính trị tinh thần; kinh tế; khoa học quân sự; quốc phòng
    2. Chính trị tư tưởng; quân sự; khoa học; quốc phòng, an ninh
    3. Chính trị tinh thần; kinh tế; khoa học công nghệ; quân sự
    4. Tinh thần; kinh tế; khoa học; quốc phòng, an ninh
17. ***Một trong những biện pháp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là gì?*** 
    1. Luôn luôn thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho thanh niên.
    2. Thường xuyên củng cố quốc phòng và lực lượng bộ đội thường trực.
    3. Thường xuyên chăm lo xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân nòng cốt là quân đội và công an vững mạnh toàn diện.
    4. Thường xuyên chăm lo xây dựng quân đội vững mạnh, nhất là bộ đội chủ lực vững mạnh toàn diện.
18. ***Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Đảng trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là gì?***
    1. Phát huy vai trò của nhân dân, của các cấp, các ngành, các địa phương.
    2. Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân.
    3. Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, nhà nước và toàn dân.
    4. Phát huy vai trò của quân đội nhân dân trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
19. ***Một trong những nội dung xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là gì?*** 
    1. Xây dựng quân đội nhân dân và công an nhân dân “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”.
    2. Làm tốt công tác quốc phòng, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh.
    3. Làm tốt công tác giáo dục quốc phòng và chấp hành tốt chính sách quân sự.
    4. Làm tốt công tác quốc phòng an ninh và chấp hành tốt chính sách của Đảng.
20. ***Một trong biện pháp nào sau đây được thực hiện nhằm xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân?***
    1. Duy trì độc lập dân tộc và con đường phát triển đất nước.
    2. Tăng cường sự hỗ trợ, đầu tư từ nước ngoài.
    3. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.
    4. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước.
21. ***Một trong những nội dung xây dựng tiềm lực của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là gì?***
    1. Xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ.
    2. Xây dựng tiềm lực nền công nghiệp hiện đại.
    3. Xây dựng công nghiệp hóa nông nghiệp.
    4. Xây dựng công nghiệp hóa quốc phòng.
22. ***Một trong những nội dung xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là gì?***
    1. Xây dựng nguồn sức mạnh tinh thần của nhân dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.
    2. Gắn phát triển nền văn hóa truyền thống với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh
    3. Xây dựng tình yêu quê hương đất nước, niềm tin đối với Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN.
    4. Xây dựng tốt về tinh thần chiến đấu cho các lực lượng vũ trang nhân dân.
23. ***Nội dung của mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân không gồm nội dung nào?*** 
    1. Bảo vệ Đảng, nhà nước và chế độ XHCN.
    2. Giữ vững sự ổn định về chính trị, môi trường hòa bình
    3. Bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
    4. Bảo vệ nền quốc phòng vững mạnh của đất nước.
24. ***Nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân?***
    1. Xây dựng và huy động vật chất, tài chính của nhân dân cho quốc phòng.
    2. Xây dựng tiềm lực và thế trận quốc phòng an ninh.
    3. Xây dựng tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc cho quân đội.
    4. Xây dựng quân đội “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”.
25. ***Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam hiện nay là gì?***
    1. Xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN.
    2. Xây dựng dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.
    3. Xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.
    4. Đẩy mạnh công cuộc hiện đại hóa đất nước.
26. ***Một trong những đặc điểm của nền quốc phòng toàn dân và an ninh*** 
    1. Có mục đích duy nhất là tự vệ chính đáng.
    2. Nền an ninh nhân dân phụ thuộc vào nền quốc phòng toàn dân.
    3. Sức mạnh dựa vào vũ khí và phương tiện chiến tranh.
    4. Được xây dựng để chiến đấu chống kẻ thù xâm lược.
27. ***Mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân của nước ta là gì?***
    1. Tạo sức mạnh tổng lực về chính trị, quân sự, an ninh, kinh tế, văn hoá, xã hội cho đất nước.
    2. Tạo thế trận chủ động cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.
    3. Giữ vững ổn định chính trị, môi trường hòa bình, phát triển đất nước theo định hướng XHCN.
    4. Bảo vệ lợi ích chính đáng và hợp pháp của công dân.
28. ***Mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân hiện*** 
    1. Để đất nước không bị các nước khác trong khu vực xâm lược.
    2. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ.
    3. Thực hiện thắng lợi công cuộc hiện đại hóa đất nước.
    4. Bảo vệ quốc gia, dân tộc trong mọi điều kiện hoàn cảnh.
29. ***Một trong những biểu hiện của tiềm lực quân sự, an ninh của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:***
    1. Khả năng hiện đại hóa đất nước, xây dựng quân sự mạnh.
    2. Là nguồn dự trữ sức người, sức của trong thời bình của đất nước.
    3. Là khả năng phát triển trình độ sẵn sàng chiến đấu của nhân dân
    4. Khả năng duy trì số lượng lớn về vũ khí của các lực lượng vũ trang.
30. ***Nội dung xây dựng thế trận của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân gì?***
    1. Xây dựng khối đại đoàn kết vững mạnh để bảo đảm công tác quốc phòng.
    2. Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố) vững chắc.
    3. Tổ chức, bố trí lực lượng nhân dân bảo vệ Tổ quốc.
    4. Phân vùng chiến lược về dân cư ở từng địa phương.
31. ***Một trong những biện pháp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay là:*** 
    1. Nâng cao trách nhiệm, quyền hạn công dân trong tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
    2. Xây dựng hậu phương chiến lược tạo chỗ dựa vững chắc cho thế quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
    3. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho mọi công dân.
    4. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới và nâng cao sự quản lý của nhà nước đối với nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
32. ***Tiềm lực chính trị tinh thần của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là gì?***
    1. Là chính trị, tinh thần của toàn xã hội trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
    2. Là khả năng về chính trị tinh thần của nhân dân trong chiến đấu chống kẻ thù xâm lược.
    3. Là khả năng về chính trị, tinh thần có thể huy động nhằm tạo thành sức mạnh để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng
    4. Là khả năng về chính trị tinh thần được phát huy trong chiến đấu của lực lượng vũ trang.
33. ***Tính chất toàn dân của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được xác định từ cơ sở nào?*** 
    1. Từ truyền thống chiến đấu chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta.
    2. Từ bài học quí báu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ta.
    3. Từ truyền thống, kinh nghiệm trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta.
    4. Từ kinh nghiệm xây dựng quân đội ta và của các nước trong khu vực.
34. ***Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được xây dựng toàn diện và từng bước hiện đại nhằm***
    1. Đáp ứng với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.
    2. Răn đe các thế lực thù địch, xâm lược có sử dụng vũ khí công nghệ cao.
    3. Đáp ứng yêu cầu chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc XHCN trong điều kiện kẻ địch sử dụng vũ khí công nghệ cao.
    4. Đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh.
35. ***Tiềm lực chính trị, tinh thần trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân có vị trí như thế nào?*** 
    1. Là yếu tố chủ yếu tạo nên sức mạnh quân sự của nhà nước.
    2. Là nhân tố quyết định tới sức mạnh quân sự của quốc phòng.
    3. Là nhân tố cơ bản tạo nên sức mạnh quốc phòng, an ninh.
    4. Là nhân tố bảo đảm cho sức mạnh quốc phòng toàn dân.
36. ***Một nội dung của khái niệm quốc phòng là:*** 
    1. Xây dựng các lực lượng an ninh vững mạnh.
    2. Toàn dân tham gia bảo vệ tổ quốc.
    3. Công cuộc giữ nước bằng sức mạnh tổng hợp.
    4. Huy động khả năng chiến đấu chống kẻ thù xâm lược của nhân dân.
37. ***Trong nội dung xây dựng tiềm lực quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, tiềm lực kinh tế có vị trí gì?*** 
    1. Là tiềm lực quyết định sức mạnh của nền quốc phòng, an ninh.
    2. Là cơ sở vật chất của các tiềm lực khác và nến quốc phòng, an ninh.
    3. Là cơ sở vật chất trang bị chủ yếu cho nền quốc phòng hiện đại.
    4. Là cơ sở vật chất bảo đảm cho xây dựng quân đội mạnh.
38. ***Xây dựng nền nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:*** 
    1. Trách nhiệm của quân đội nhân dân và công an nhân dân.
    2. Trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân.
    3. Trách nhiệm của lực lượng vũ trang nhân nhân dân.
    4. Trách nhiệm của Đảng và nhà nước.
39. ***Vì sao phải kết hợp thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân?***
    1. Vì kẻ thù luôn có âm mưu chống phá quyết liệt và xâm lược nước ta.
    2. Do các thế lực thù địch luôn tìm cách chống phá cách mạng nước ta.
    3. Các thế lực thù địch trong nước và ngoài nước tìm mọi cách để câu kết với nhau chống phá cách mạng nước ta.
    4. Các thế lực thù địch chống phá ta toàn diện trên tất cả các mặt.
40. ***Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân là gì?***
    1. Bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.
    2. Đảm bảo một cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.
    3. Làm thất bại mọi thủ đoạn về quân sự của các thế lực thù địch với nước ta.
    4. Làm thất bại cuộc tiến công xâm lược nước ta của các thế lực thù địch

**LỢI DỤNG ĐỊA HÌNH ĐỊA VẬT**

1. ***Địa hình nào sau đây không phải là địa hình trống trải?***
   1. Đồi trọc
   2. Bãi cát
   3. Bờ ruộng
   4. Bãi bằng phẳng
2. ***Nội dung nào sau đây không đúng yêu cầu về lợi dụng địa hình, địa vật?***
   1. Tiện đánh địch nhưng địch khó đánh ta
   2. Ta quan sát địch tốt, địch khó phát hiện ta
   3. Ngụy trang phải khéo léo
   4. Nên lợi dụng địa vật có tính chất bí mật, an toàn
3. ***Khi lợi dụng địa hình, địa vật cần chú ý nội dung gì?*** 
   1. Cần xác định tốt vị trí lợi dụng ở đâu
   2. Vị trí nào lợi dụng kín đáo là tốt nhất
   3. Phải luôn lợi dụng ở vị trí bên trái của địa vật
   4. Căn cứ vào tình hình địch, miễn là có lợi nhất
4. ***Địa hình, địa vật nào sau đây là vật che khuất?***
   1. Mô đất
   2. Bụi cây
   3. Đồi trọc
   4. Bãi cát
5. ***Địa hình, địa vật nào sau đây là vật che đỡ?***
   1. Mặt đường
   2. Mặt nước
   3. Mô đất
   4. Bụi cây
6. ***Tư thế, động tác cần lưu ý khi lợi dụng địa hình, địa vật như thế nào?***
   1. Tư thế, động tác phải luôn cao hơn vật lợi dụng
   2. Tư thế động tác phải lớn hơn vật lợi dụng
   3. Hành động khi lợi dụng phải hết sức bí mật, khéo léo
   4. Cần căn cứ vào địa vật cao, lớn để lợi dụng
7. ***Địa hình, địa vật nào sau đây không phải là vật che khuất?***
   1. Cánh cửa
   2. Bụi cây
   3. Bụi rậm
   4. Đường quốc lộ
8. ***Địa hình, địa vật nào sau đây không phải là vật che đỡ?***
   1. Gốc cây
   2. Vật kiến trúc kiên cố
   3. Mô đất
   4. Bụi rậm
9. ***Lựa chọn nào sai với nội dung cần chú ý khi lợi dụng địa hình, địa vật?***
   1. Cần xác định tốt vị trí lợi dụng ở đâu
   2. Vị trí lợi dụng phải căn cứ vào màu sắc, hình dạng địa vật
   3. Khi lợi dụng thường phải ở vị trí phía sau địa vật
   4. Phải căn cứ vào nhiệm vụ, tình hình địch
10. ***Khi lợi dụng địa hình, địa vật cần chú ý nội dung gì?***
    1. Cần xác định tốt vị trí lợi dụng ở đâu
    2. Vị trí nào lợi dụng tốt nhất
    3. Khi lợi dụng phải luôn ở vị trí bên trái địa vật
    4. Không cần căn cứ vào nhiệm vụ, tình hình địch
11. ***Tư thế, động tác khi lợi dụng địa hình, địa vật cần lưu ý gì ?***
    1. Tư thế, động tác vận động luôn phải cao hơn vật lợi dụng
    2. Tư thế động tác phải phụ thuộc vào vật lợi dụng
    3. Hành động khi lợi dụng phải hết sức bí mật, khéo léo
    4. Không căn cứ vào vật lợi dụng cao hay thấp
12. ***Nội dung nào là yêu cầu khi lợi dụng địa hình, địa vật?***
    1. Tăng cường quan sát, phát hiện địch
    2. Kiên quyết đánh địch
    3. Hành động phải khéo léo, bí mật, tinh khôn
    4. Luôn đựa vào địa vật định lợi dụng
13. ***Tác dụng của địa hình, địa vật che khuất ?***
    1. Vừa che đỡ, vừa chống đỡ được mảnh bom, đạn của địch
    2. Che được hành động, nhưng không chống đỡ được đạn bắn thẳng
    3. Có tác dụng cất giấu vũ khí và trang bị khác
    4. Làm cơ sở rất thuận lợi cho các hoạt động chiến đấu của đơn vị
14. ***Tác dụng của địa hình, địa vật che đỡ?***
    1. Tác dụng che đỡ, cất giấu các loại vũ khí và trang bị khác
    2. Chủ yếu che đỡ cho người lúc hành quân và cất giấu vũ khí
    3. Chống đỡ được đạn bắn thẳng của địch và che được hành động
    4. Có tác dụng bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người trước bom đạn
15. ***Địa hình, địa vật trống trải là***
    1. nơi không có vật che khuất, che đỡ
    2. nơi đồi trọc không được che khuất, che đỡ
    3. mặt biển, nơi không có vật che khuất, che đỡ
    4. vị trí bằng phẳng không có vật che đỡ
16. ***Lợi dụng địa hình, địa vật che khuất để làm gì?***
    1. Dùng để ẩn náu khi địch dùng bom cháy Na pan
    2. Chủ yếu để che kín một số hành động của ta
    3. Dùng để tránh đạn bắn thẳng và mảnh bom đạn
    4. Lợi dụng để tránh thiệt hại khi địch sử dụng bom đạn cháy
17. ***Địa hình, địa vật khuất có những loại gì?***
    1. Vật che khuất tuyệt đối và che khuất tương đối
    2. Vật che khuất từng phần và che khuất toàn phần
    3. Vật che khuất kín đáo và che khuất không thật kín đáo
    4. Vật che khuất dày và che khuất mỏng
18. ***Các loại địa hình, địa vật che khuất, khi lợi dụng có như nhau không?***
    1. Đều như nhau
    2. Khác nhau hoàn toàn
    3. Địa vật lớn khác nhau, nhỏ giống nhau
    4. Phụ thuộc vào mỗi địa vật
19. ***Khi lợi dụng các loại địa hình, địa vật che khuất cần lưu ý gì?***
    1. Trong mọi điều kiện đều phải lợi dụng vị trí phía sau địa vật
    2. Bao giờ tư thế vận động đều phải thấp và nhỏ hơn vật lợi dụng
    3. Tùy theo địa vật dày mỏng khác nhau để lợi dụng cho phù hợp
    4. Không được thay đổi vị trí khi lợi dụng địa vật che khuất
20. ***Khi lợi dụng các loại địa hình, địa vật che khuất, che đỡ cần lưu ý gì?***
    1. Khi đã tiêu diệt địch phải rời khỏi vị trí đó và lợi dụng vật khác
    2. Phải liên tục thay đổi vị trí khi lợi dụng
    3. Thay đổi vật che khuất khi địch xuất hiện
    4. Cố định vị trí lợi dụng để giữ vững vị trí chiến đấu
21. ***Một trong những tác dụng của địa hình, địa vật che đỡ là gì?***
    1. Lợi dụng để giữ vững vị trí từng người trong chiến đấu
    2. Có tác dụng bảo vệ an toàn cho người khi địch sử dụng bom cháy
    3. Tránh đạn bắn thẳng, mảnh bom, mảnh đạn của địch
    4. Giữ an toàn tuyệt đối cho người và vũ khí trong chiến đấu
22. ***Khi chọn địa hình, địa vật che đỡ để lợi dụng cần lưu ý gì?***
    1. Trong chiến đấu phải ổn định được vị trí và an toàn
    2. Phải an toàn tuyệt đối trước các loại bom, đạn của địch
    3. Cạnh vật che đỡ phải có địa vật che khuất để kết hợp lợi dụng
    4. Phải thuận lợi trong tiêu diệt địch, bảo vệ được mình
23. ***Mục đích lợi dụng*** ***địa hình, địa vật che khuất để làm gì?***
    1. Tránh mảnh bom của địch
    2. Tránh đạn bắn thẳng của địch
    3. Để có tư thế chiến đấu tốt
    4. Để che kín hành động của ta
24. ***Điểm giống nhau về tác dụng của địa hình, địa vật che khuất và địa hình, địa vật che đỡ là gì?***
    1. Tránh đạn bắn thẳng của địch
    2. Để che giấu, hoặc che kín hành động của ta
    3. Tránh mảnh bom đạn của địch
    4. Để che giấu vũ khí, trang bị
25. ***Nội dung nào trái với yêu cầu lợi dụng địa hình, địa vật che khuất, che đỡ?***
    1. Quan sát được địch nhưng địch khó phát hiện ta
    2. Tiện đánh địch nhưng địch khó đánh ta
    3. Hành động phải khéo léo, bí mật, tinh khôn
    4. Triệt để lợi dụng nơi có địa vật cao, đột xuất để dễ quan sát địch
26. ***Nội dung nào không đúng với yêu cầu lợi dụng địa hình, địa vật?***
    1. Tiện đánh địch nhưng địch khó đánh ta
    2. Ta quan sát địch tốt, địch khó phát hiện ta
    3. Ngụy trang phải khéo léo
    4. Phải lợi dụng địa vật vững chắc, kiên cố
27. ***Trong chiến đấu lợi dụng địa hình, địa vật che đỡ chủ yếu*** ***để làm gì?*** 
    1. Có tư thế vững vàng, dùng hoả lực tiêu diệt địch chính xác
    2. Có thể chiến đấu lâu ngày với địch
    3. Che giấu an toàn vũ khí, lương thực, thực phẩm
    4. Kịp thời ẩn nấp khi chiến đấu với địch
28. ***Nội dung nào trái với cách vận động ở địa hình trống trải?***
    1. Ban đêm thì vọt tiến, nhanh chóng vượt qua
    2. Lợi dụng sơ hở của địch để nhanh chóng vượt qua
    3. Ngụy trang, vận dụng tư thế thấp, khéo léo vượt qua
    4. Dừng ý định vượt qua để tìm cách vận động khác
29. ***Trong chiến đấu, tư thế, động tác cụ thể khi lợi dụng địa hình, địa vật che đỡ như thế nào?***
    1. Ném lựu đạn phải chọn tư thế nằm
    2. Dùng để bắn súng phải chọn tư thế quỳ
    3. Nếu để bắn súng và ném lựu đạn nên ở tư thế đứng và quỳ
    4. Cần lợi dụng để dùng tư thế đứng bắn
30. ***Khi phải vận động vượt qua địa hình trống trải, cách xử lí nào sau đây phù hợp?*** 
    1. Báo cáo người chỉ huy cho tạm dừng vận động
    2. Nhanh chóng vượt qua bằng mọi giá
    3. Ngụy trang, vận dụng tư thế thấp, khéo léo vượt qua
    4. Dừng ý định vượt qua khu vực này
31. ***Tại sao khi băn súng, vị trí lợi dụng địa hình, địa vật che đỡ lại chủ yếu ở phía sau, bên phải?***
    1. Người bắn được che đỡ tuyệt đối trước quân địch
    2. Theo nguyên tắc, mọi người phải thực hiện nghiêm túc
    3. Phù hợp với cấu tạo súng và thuận lợi cho động tác sử dụng súng
    4. Phù hợp với điều kiện của địa hình, địa vật lợi dụng
32. ***Nếu người sử dụng súng thuận tay trái, mắt trái, lợi dụng địa hình, địa vật che dỡ thường ở vị trí nào là tốt nhất?***
    1. Phía sau, bên phải
    2. Phía sau, bên trái
    3. Phía sau, chính giữa
    4. Hai bên, phía trước

**PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN**

1. ***Phòng không nhân dân ( PKND) chủ yếu do lực lượng nào tiến hành ?***
   1. Đông đảo quần chúng nhân dân
   2. Quân đội nhân dân Việt Nam
   3. Nhân dân trong khu vực trọng điểm
   4. Lực lượng phòng không nhân dân
2. ***Phòng không nhân dân ( PKND) phải được tiến hành như thế nào ?***
   1. Tổ chức khẩn trương, luyện tập, diễn tập ngay trong thời bình
   2. Tổ chức, chuẩn bị chu đáo, luyện tập, diễn tập ngay trong thời bình
   3. Chuẩn bị chu đáo, luyện tập, diễn tập thường xuyên trong thời chiến
   4. Chuẩn bị tốt, thường xuyên luyện tập, diễn tập trong tháng thời bình
3. ***Công tác phòng không nhân dân ( PKND) lấy hoạt động nào là chính?***
   1. Đánh trả quân địch ngay từ đầu để giảm bớt tổn thất
   2. Đánh trả tốt, khắc phục hậu quả nhanh, giảm bớt tổn thất
   3. Sơ tán, phòng tránh khắc phục hậu quả, giảm bớt tổn thất
   4. Coi trọng công tác phòng ngừa, khắc phục hậu quả
4. ***Một trong những mục dích của công tác phòng không nhân dân là:***
   1. Bảo vệ mục tiêu trọng yếu về kinh tế của đất nước
   2. Bảo vệ mục tiêu trọng yếu về quốc phòng của đất nước
   3. Bảo vệ mục tiêu chiến lược về quân sự và kinh tế của đất nước
   4. Bảo đảm an toàn cho nhân dân, bảo vệ mục tiêu quan trọng của đất nước
5. ***Một trong những nội dung khái niệm về công tác phòng không nhân dân là:***
   1. Tổng hợp các biện pháp và hoạt động của quần chúng nhân dân nhằm đối phó với cuộc tiến công bằng đường không của địch.
   2. Dùng các biện pháp hiệu quả nhất của nhân dân nhằm đối phó với cuộc tiến công bằng quân sự của địch.
   3. Tổng hợp các biện pháp và hoạt động quân sự nhằm đối phó với cuộc tiến công bằng đường không của địch.
   4. Sử dụng các biện pháp và hoạt động của quân đội nhân dân nhằm đối phó với cuộc tiến công bằng máy bay của địch.
6. ***Từ năm 1964-1972, đế quốc Mĩ tiến hành tiến công đường không Miền Bắc nước ta nhằm mục đích gì?***
   1. Phá hoại và thủ tiêu chế độ XHCN ở Miên Bắc nước ta
   2. Chia rẽ khối đoàn kết của nhân dân hai miền, làm mất đi sự chi viện của Miền Bắc cho Miền Nam
   3. Phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng của ta, ngăn chặn sự chi viện của hậu phương cho tiền tuyến
   4. Phá hoại tiềm lực kinh tế của ta, ngăn chặn sự chi viện của các nước XHCN cho Việt Nam
7. ***Quy mô lớn nhất về tiến công đường không của Mĩ với Miền Bắc nước ta vào thời gian nào?***
   1. Từ 5/8/1964 đến 30/8/ 1964
   2. Từ 18/3/1974 đến 27/3/ 1975
   3. Từ 4/3/1974 đến 3/4/ 1975
   4. Từ 18/12/1972 đến 29/12/ 1972
8. ***Chủ trương biện pháp công tác phòng không trong thời kì chống Mĩ tiến hành với hình thức nào?*** 
   1. Kiên quyết bảo vệ, chủ động tiến công
   2. Chủ động sơ tán, phòng tránh; Kiên quyết đánh trả
   3. Chủ động phòng ngừa, khắc phục hậu quả
   4. Tập trung bảo toàn lực lượng, tạo thời cơ đánh trả tốt
9. ***Một trong những nội dung chủ trương biện pháp công tác phòng không trong thời kì chống Mĩ là:*** 
   1. Lực lượng phòng không phải chủ động đánh trả nhanh, kiên quyết và hiệu quả
   2. Lực lượng quân đội phải chủ động đánh trả nhanh, kiên quyết và hiệu quả
   3. Chủ động phòng tránh, đánh trả mang tính chủ động tích cực và kiên quyết
   4. Chủ động tích cực và kiên quyết trong phòng tránh, đánh trả hiệu quả
10. ***Vì sao công tác phòng không phải bao gồm cả sơ tán, phòng tránh và sẵn sàng đánh trả?*** 
    1. Để giữ gìn lực lượng ta càng đánh càng vững mạnh
    2. Bảo vệ tài sản của nhân dân, sẵn sàng chi viện cho chiến trường
    3. Phòng tránh, sơ tán để tạo điều kiện cho đánh trả có hiệu quả
    4. Vừa chủ động đánh địch bảo toàn tiềm lực, vừa sơ tán phòng tránh để hạn chế tổn thất, giữ vững sản xuất, ổn định đời sống nhân dân
11. ***Chính phủ ra Nghị định 112/CP về việc tổ chức công tác phòng không nhân dân vào ngày tháng năm nào?***
    1. 25. 7. 1965
    2. 25. 7. 1964
    3. 20/ 3/ 1963
    4. 25. 7. 1963
12. ***Tổng số máy bay của đế quốc Mĩ do lực lượng phòng không Dân quân tự vệ bắn rơi ở Miền Bắc từ năm 1964-1972 là bao nhiêu?***
    1. 424 chiếc
    2. 425 chiếc
    3. 426 chiếc
    4. 427 chiếc
13. ***Trong giai đoạn hiện nay, nếu xảy ra chiến tranh, công tác phòng không cần lưu ý một trong những đặc điểm gì?***
    1. Địch sẽ chủ yếu sử dụng các loại vũ khí điện tử hiện đại
    2. Địch sẽ sử dụng các loại vũ khí công nghệ cao để tiến công xâm lược
    3. Địch sử dụng hạn chế các loại vũ khí hiện đại để tiến công xâm lược
    4. Khả năng địch sẽ sử dụng vũ khí hạt nhân để tiến công xâm lược
14. ***Trong tình hình mới, khi xẩy ra chiến tranh, tiến công của địch có đặc điểm gì?***
    1. Tiến công liên tục từ xa vào lực lượng vũ trang của ta
    2. Tiến công liên tục, dài ngày vào các mục tiêu cố định
    3. Thời gian tiến công có thể ngắn nhưng khốc liệt và tàn phá lớn
    4. Tiến công chớp nhoáng, đánh nhanh, thắng nhanh bằng đường bộ
15. ***Trong tình hình mới, nếu xảy ra chiến tranh, mức độ quyết liệt như thế nào?***
    1. Tính quyết liệt tăng dần theo thời gian xẩy ra chiến tranh
    2. Mức độ quyết liệt phụ thuộc vào khả năng bảo đảm chiến tranh
    3. Quyết liệt tăng theo thời gian, nhất là những ngày cuối chiến tranh
    4. Quyết liệt ngay từ những ngày đầu chiến tranh
16. ***Trong tình hình mới, Nghị định 65/2002/NĐ//CP của Chính phủ thay thế Nghị định 112/CP về việc tổ chức công tác phòng không nhân dân ra ngày nào?***
    1. 01 - 7 - 2002
    2. 01 – 8 - 2002
    3. 01 - 9 - 2002
    4. 01 - 10 - 2002
17. ***Xu hướng phát triển hiện nay của vũ khí trang bị như thế nào ?***
    1. Tàng hình, tầm bắn ngắn nhưng có độ chính xác cao
    2. Tàng hình, tầm bắn xa, độ chính xác cao, sức công phá mạnh
    3. Tương đối hiện đại nhưng có độ chính xác tuyệt đối
    4. Bố trí cố định để bảo đảm an toàn trước đối phương
18. ***Xu hướng phát triển hiện nay về nghệ thuật tác chiến?***
    1. Có thể tiến công từ xa, ngoài phạm vi biên giới, vùng trời
    2. Tiến công từ bên trong có sự chi viện từ biên giới, vùng trời
    3. Tiến công từ biên giới trên bộ và vùng trời
    4. Có thể tiến công đánh chiếm biên giới, vùng trời
19. ***Xu hướng phát triển hiện nay về nghệ thuật tác chiến?***
    1. Tiến công vào vùng biển của một quốc gia
    2. Có thể tiến công từ xa, ngoài vùng biển của quốc gia
    3. Tiến công trực tiếp, chủ yếu trên vùng trời của quốc gia
    4. Tiến công chủ yếu vào biển, đảo quốc gia
20. ***Xu hướng phát triển hiện nay về nghệ thuật tác chiến?***
    1. Trực tiếp chiếm đất để áp đặt về chính trị
    2. Không trực tiếp chiếm đất, không áp đặt về chính trị
    3. Có thể trực tiếp chiếm đất để áp đặt về quân sự
    4. Có thể không trực tiếp chiếm đất, nhưng áp đặt về chính trị
21. ***Phương thức phổ biến tiến hành tiến công đường không hiện nay của địch như thế nào?***
    1. Tiến công từ xa
    2. Tiến công trực tiếp
    3. Đánh gần
    4. Đánh trực tiếp
22. ***Nội dung nào không phải là thủ đoạn trong tiến công đường không của địch ?***
    1. Sử dụng tổng hợp các loại phương tiện vũ khí để tiến công
    2. Vũ khí đánh từ nhiều hướng vào nhiều mục tiêu cùng một lúc
    3. Đánh đêm, đánh ác liệt từng đợt lớn kết hợp đánh nhỏ liên tục
    4. Đánh lẻ, dài ngày, chủ yếu diễn ra trên mặt đất
23. ***Nội dung nào không phải là thủ đoạn trong tiến công đường không của địch?***
    1. Trinh sát năm chắc mục tiêu, nghi binh, tác chiến điện tử mạnh
    2. Máy bay, vũ khí, phương tiện đột nhập ở độ cao thấp
    3. Đánh đêm để tạo bất ngờ
    4. Đánh lâu dài làm tê liệt sức chiến đấu của đối phương
24. ***Thủ đoạn kết hợp tiến hành tiến công đường không của địch là gì?***
    1. Đánh mạnh từ bên trong kết hợp với răn đe quân sự bên ngoài
    2. Kết hợp vừa đánh vừa đàm; vừa đánh vừa giữ đất
    3. Kết hợp tiến công hỏa lực với các hoạt động lật đổ, khủng bố và phá hoại từ bên trong nước đối phương
    4. Chống phá về chính trị là chủ yếu kết hợp răn đe quân sự
25. ***Trong công tác phòng không nhân dân, lực lượng nào sau đây làm nòng cốt?***
    1. Lực lượng phòng không của các địa phương
    2. Lực lượng phòng không, không quân của các tỉnh, thành phố
    3. Bộ đội phòng không, không quân của quân đội
    4. Lực lượng phòng không, không quân của các xã, phường
26. ***Công tác phòng không nhân dân trong tình hình mới có yêu cầu gì?***
    1. Nhà nước phát huy sức mạnh của tổng hợp của các cấp, các ngành
    2. Nhà nước và nhân dân cùng làm, phát huy sức mạnh của các cấp, các ngành
    3. Nhà nước làm là chính và phát huy sức mạnh của tổng hợp của toàn dân, các cấp, các ngành
    4. Nhà nước và nhân dân cùng làm, phát huy sức mạnh của tổng hợp của toàn dân, các cấp, các ngành
27. ***Nội dung nào sau đây sai với phương châm của công tác phòng không nhân dân trong tình hình mới ?***
    1. Lấy đánh trả là chính, phòng tránh là quan trọng
    2. Chủ động sẵn sàng xử lí mọi tình huống
    3. Lấy phòng, tránh là chính
    4. Toàn dân – toàn diện – tích cực chủ động
28. ***Tính chất của công tác phòng không nhân dân trong tình hình mới là gì?***
    1. Tính chất hiện đại, tính chất toàn diện trong chiến tranh
    2. Tính chất nhân dân, tính hiện đại trong chiến tranh
    3. Tính chất nhân dân, tính chất quần chúng trong chiến tranh
    4. Tính chất toàn diện, tính nhân dân trong chiến tranh
29. ***Nội dung nào sau đây sai với yêu cầu chung của ngụy trang, sơ tán và phòng tránh?***
    1. Đảm bảo an toàn nơi sơ tán, phân tán
    2. Ổn định sản xuất và đời sống nhân dân
    3. Không hoang mang, rối loạn xã hội nơi sơ tán
    4. Phải tạo ra mục tiêu mới nơi sơ tán
30. ***Nội dung nào sau đây không đúng so với 5 nội dung chính công tác phòng không nhân dân?***
    1. Xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh
    2. Tổ chức trinh sát, thông báo, báo động
    3. Tổ chức đánh trả và phục vụ chiến đấu
    4. Tổ chức khắc phục hậu quả
31. ***Nội dung nào sau đây sai với yêu cầu cụ thể của ngụy trang, sơ tán và phòng tránh?***
    1. Kết hợp kinh tế với quốc phòng trong xây dựng công trình phòng tránh
    2. Nhà nước và nhân dân cùng làm, lấy lực lượng nhân dân tại chỗ là chính
    3. Tận dụng lợi thế địa hình tự nhiên để tổ chức phòng tránh
    4. Chủ yếu dựa vào sự đảm bảo về tài chính của nhà nước
32. ***Một trong những yêu cầu cụ thể của sơ tán, phân tán trong công tác phòng không nhân là:*** 
    1. Kết hợp giữa thô sơ và hiện đại trong tổ chức ngụy trang
    2. Kết hợp giữa đánh trả của quân đội và của nhân dân
    3. Kết hợp giữa sơ tán và tổ chức ngụy trang nơi sơ tán
    4. Kết hợp giữa đánh địch trên không và đánh địch trên bộ
33. ***Một trong những yêu cầu của khắc phụ hậu quả trong công tác phòng không nhân là:*** 
    1. Khắc phục nhanh hậu quả và tổ chức rời khỏi nơi sơ tán
    2. Chủ động đánh địch và khắc phục hậu quả nơi sơ tán
    3. Tích cực chủ động, kịp thời để giảm bớt thiệt hại, ổn định đời sống
    4. Khắc phục hậu quả dựa trên cơ sở nhà nước đầu tư
34. ***Nội dung nào sai so với yêu cầu của sơ tán, phòng tránh trong công tác phòng không nhân dân?***
    1. Liên tục thay đổi địa điểm sơ tán, phân tán để đảm bảo bí mật
    2. Bí mật sơ tán, phân tán
    3. Phòng tránh tại chỗ bằng công sự, hầm hào, ngụy trang nghi binh
    4. Chuẩn bị trước kế hoạch phòng tránh, khắc phục hậu quả
35. ***Trong tình hình mới, công tác phòng không nhân dân có đặc điểm gì ?***
    1. Vừa đối phó với địch trên bộ, vừa đối phó với địch trên không
    2. Vừa đối phó với địch trên không, vừa sẵn sàng đối phó với bọn phản động nội địa gây bạo loạn lật đổ
    3. Vừa đối phó với địch trên bộ, vừa đánh bọn phản động nội địa
    4. Vừa đối phó với địch bên trong, vừa dẹp bạo loạn
36. ***Lựa chọn nào sai so với nội dung của công tác phòng không nhân dân?***
    1. Tăng cường tuyên truyền giáo dục nhận thức, kiến thức phòng không nhân dân
    2. Tổ chức thông báo, báo động kịp thời
    3. Tăng cường tập luyện sơ tán phòng tránh, cứu thương, phòng chữa cháy
    4. Toàn dân phải liên tục luyện tập các phương án chiến đấu
37. ***Nội dung nào không phải là hạn chế khi tiến hành tiến công đường không của địch ?***
    1. Khó tiến công các mục tiêu vì chất lượng của vũ khí hạn chế
    2. Phải nắm chắc thông tin về mục tiêu
    3. Khó tiến công các mục tiêu nhỏ và mục tiêu di động, cơ động
    4. Tốn kém về tài chính, số vũ khí công nghệ cao có hạn

**BÀI TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH VỚI BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC**

1. ***Bảo vệ an ninh quốc gia là gì?***
   1. Là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia
   2. Là phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia
   3. Là phòng ngừa, phát hiện, làm thất bại hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia
   4. Là đấu tranh làm thất bại hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia
2. ***Hành vi nào sau đây không thuộc xâm phạm an ninh quốc gia là:***
   1. Xâm phạm chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa của quốc gia
   2. Xâm phạm đến quyền lợi của giai cấp trong một quốc gia
   3. Xâm phạm an ninh, quốc phòng, đối ngoại của quốc gia
   4. Xâm phạm độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc
3. ***Một trong những nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia là gì?***
   1. Bảo vệ quốc phòng
   2. Bảo vệ đất nước
   3. Bảo vệ chế độ chính trị
   4. Bảo vệ tài sản cá nhân
4. ***Một trong những nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia là gì?***
   1. Bảo vệ chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ biển đảo Tổ quốc
   2. Bảo vệ độc lập chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc
   3. Bảo vệ sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc
   4. Bảo vệ độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc
5. ***Một trong những nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia là gì?***
   1. Bảo vệ an ninh về văn hóa, tư tưởng, khối đại đoàn kết dân tộc
   2. Bảo vệ văn hóa, bảo vệ khối đại đoàn kết dân tộc
   3. Giữ gìn sự ổn định về giáo chính trị tư tưởng và văn hóa
   4. Giữ gìn bản sắc văn hóa và thống nhất về tư tưởng
6. ***Một trong những nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia là gì?***
   1. Bảo vệ nền an ninh nhân dân
   2. Bảo vệ an ninh kinh tế, quốc phòng, đối ngoại
   3. Giữ vững môi trường hòa bình
   4. Bảo vệ nền quốc phòng toàn dân
7. ***Một trong những nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia là gì?***
   1. Bảo vệ bí mật cơ quan và các địa điểm quan trọng của địa phương
   2. Tập trung giữ bí mật các mục tiêu về kinh tế của từng địa phương
   3. Bảo vệ bí mật nhà nước và các mục tiêu quan trọng về an ninh quốc gia
   4. Bảo vệ bí mật nhà nước và bí mật cá nhân
8. ***Có mấy nội dung bảo vệ an ninh quốc gia?***
   1. 07 nội dung
   2. 06 nội dung
   3. 05 nội dung
   4. 04 nội dung
9. ***Một trong những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia là gì?***
   1. Bảo vệ an ninh cá nhân
   2. Bảo vệ an ninh học sinh, sinh viên
   3. Bảo vệ an ninh địa phương
   4. Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ
10. ***Một trong những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia là gì?***
    1. Bảo vệ an ninh kinh tế
    2. Bảo vệ nền kinh tế đât nước
    3. Bảo vệ kinh tế thị trường
    4. Bảo vệ kinh tế biển
11. ***Một trong những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia là gì?***
    1. Bảo vệ an ninh giáo dục tư tưởng
    2. Bảo vệ an ninh giáo dục chính trị
    3. Bảo vệ an ninh văn hóa, tư tưởng
    4. Bảo vệ nền văn hóa cách mạng
12. ***Một trong những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia là gì?***
    1. Thực hiện khối đại đoàn kết dân tộc
    2. Phát huy sức mạnh của toàn dân tộc
    3. Bảo vệ an ninh cho dân tộc ít người
    4. Bảo vệ an ninh dân tộc
13. ***Một trong những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia là gì?***
    1. Bảo vệ an ninh tôn giáo
    2. Vận động mọi người sống tốt đời, đẹp đạo
    3. Bảo đảm tự do tín ngưỡng, tôn giáo
    4. Bảo vệ an ninh cho các vùng có tôn giáo
14. ***Một trong những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia là gì?***
    1. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia
    2. Bảo vệ an ninh biên giới
    3. Bảo vệ biên giới vững chắc trước kẻ thù xâm lược
    4. Bảo vệ tình hữu nghị giữa các dân tộc có chung đường biên giới
15. ***Một trong những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia là gì?***
    1. Bảo vệ an ninh thông tin
    2. Bảo đảm thông tin thông suốt
    3. Bảo đảm thông tin kịp thời, chính xác
    4. Bảo vệ các đường dây thông tin
16. ***Nội dung Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ có vị trí như thế nào?***
    1. Là việc làm thường xuyên của mỗi quốc gia, dân tộc
    2. Là việc làm vô cùng cần thiết hiện nay của đất nước
    3. Trọng yếu hàng đầu, thường xuyên và cấp bách hiện nay
    4. Trọng yếu hàng đầu khi đất nước có chiến tranh
17. ***Lựa chọn nào sau đây không phải là nội dung Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ?***
    1. Phải quan tâm đến nguyện vọng của nhân dân.
    2. Gữi gìn sự trong sạch, vững mạnh của các tổ chức Đảng, Nhà nước
    3. Bảo vệ chế độ chính trị, Đảng, Nhà nước
    4. Bảo vệ cơ quan và những người Việt Nam đang học tập và làm việc tại nước ngoài
18. ***Một trong những nội dung Bảo vệ an ninh dân tộc là:***
    1. Bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng giữa các dân tộc
    2. Bảo vệ quyền bình đẳng giữa các dân tộc
    3. Bảo vệ quyền bình đẳng của từng dân tộc
    4. Bảo vệ quyền lợi, nghĩa vụ giữa các dân tộc với nhau
19. ***Một trong những nội dung Bảo vệ an ninh biên giới là:***
    1. Chống các hành động xâm phạm, vượt biên giới quốc gia
    2. Chống các hành động xâm nhập biên giới quốc gia
    3. Kiên quyết trấn áp các hành động xâm nhập đường biên giới quốc gia
    4. Chống các hành vi xâm phạm chủ quyền biên giới quốc gia
20. ***Một trong những nội dung Bảo vệ an ninh biên giới là:***
    1. Bảo vệ nền an ninh, trật tự ở khu vực biên giới, trên đất liền, trên biển
    2. Bảo vệ nền an ninh, trật tự ở trên biển
    3. Bảo vệ nền an ninh, trật tự chủ yếu ở khu vực trên đất liền
    4. Bảo vệ trật tự ở khu vực biên giới, chợ biên giới
21. ***Một trong những nội dung Bảo vệ an ninh thông tin là:***
    1. Bảo đảm kịp thời thông tin của Nhà nước đến nhân dân
    2. Chống làm lộ, lọt những thông tin bí mật của Nhà nước
    3. Xây dựng hệ thống thông tin an toàn
    4. Chống mọi hành động phá hoại đường dây thông tin
22. ***Một trong những nội dung Bảo vệ an ninh thông tin là:***
    1. Phát hiện các hoạt động khai thác thông tin trái phép
    2. Cấm các hoạt động khai thác thông tin
    3. Ngăn chặn các hoạt động khai thác thông tin trái phép
    4. Xử lí, ngăn chặn các hoạt động khai thác thông tin
23. ***Bảo vệ an ninh Tổ quốc là:***
    1. Nhiệm vụ của lực lượng vũ trang, trách nhiệm của quân đội
    2. Nhiệm vụ của lực lượng công an, trách nhiệm của công an
    3. Nhiệm vụ của toàn Đảng, trách nhiệm của toàn xã hội
    4. Nhiệm vụ của toàn xã hội, trách nhiệm của mọi công dân
24. ***Trách nhiệm của học sinh với bảo vệ an ninh tổ quốc?***
    1. Tích cực học tập nâng cao kiến thức về Hiến pháp, pháp luật
    2. Tích cực học tập nâng cao chất lượng về quốc phòng, an ninh
    3. Tích cực học tập, tham gia xây dựng sự nghiệp quốc phòng
    4. Tích cực cùng công an bảo vệ Hiến pháp, pháp luật
25. ***Trách nhiệm của học sinh với bảo vệ an ninh tổ quốc?***
    1. Tích cực tham gia phong trào đến ơn, đáp nghĩa của địa phương
    2. Tích cực học tập để hiếu được những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia
    3. Tham gia phong trào toàn dân xây dựng nếp sống văn hóa
    4. Tích cực tham gia phong trào vì môi trường xanh, sạch, đẹp
26. ***Trách nhiệm của học sinh với bảo vệ an ninh tổ quốc?***
    1. Tham gia phong trào hiến máu nhân đạo
    2. Tham gia phong trào thi đua dạy hay, học giỏi của nhà trường
    3. Tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc
    4. Tích cực cùng lực lượng an ninh tuần tra giữ gìn an ninh, trật tự
27. ***Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, học sinh phải làm tốt nội dung gì?***
    1. Thực hiện tốt phương châm “1 không”
    2. Thực hiện tốt phương châm “2 không”
    3. Thực hiện tốt phương châm “4 không”
    4. Thực hiện tốt phương châm “3 không”
28. ***Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, học sinh phải làm tốt một trong những nội dung nào sau đây?***
    1. Không xem, đọc, lưu truyền các văn hóa phẩm phản động, đồi trụy
    2. Xem nhưng không lưu truyền các sản phẩm văn hóa nước ngoài
    3. Đọc nhưng không lưu giữ các tác phẩm văn hóa nước ngoài
    4. Nói không với tất cả các sản phẩm văn hóa nước ngoài
29. ***Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, học sinh phải làm tốt một trong những nội dung nào sau đây?***
    1. Chấp hành tốt đường lối, chính sách về quốc phòng, an ninh
    2. Không xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước
    3. Tham gia tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước
    4. Tuyên truyền, vận động học sinh chấp hành quy định của nhà trường
30. ***Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, học sinh phải làm tốt nội dung nào?***
    1. Không truy cập các Website chứa các nội dung của nước ngoài
    2. Không truy cập các Website chứa các nội dung không chính thống trong nước
    3. Không truy cập các Website chứa các nội dung không lành mạnh, phản động
    4. Không truy cập tất các Website hiện có trên mạng
31. ***Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, học sinh phải làm tốt nội dung nào?***
    1. Kịp thời trấn áp kẻ xấu khi bị kích động, lôi kéo vào việc xấu
    2. Tấn công kiên quyết khi bị kẻ xấu kích động, lôi kéo vào việc xấu
    3. Chủ động truy bắt khi bị kẻ xấu kích động, lôi kéo vào việc xấu
    4. Chủ động đề phòng không để bị kẻ xấu kích động, lôi kéo vào việc xấu
32. ***Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, học sinh phải làm tốt nội dung nào?***
    1. Tham gia công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội của nhà trường
    2. Nòng cốt trong công tác chống tội phạm, tệ nạn xã hội của nhà trường
    3. Tấn công kiên quyết nếu xuất hiện tội phạm trong nhà trường
    4. Tấn công kiên quyết nếu xuất hiện tệ nạn xã hội trong nhà trường
33. ***Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, học sinh phải làm tốt nội dung nào?***
    1. Tốt nhất là cách li ngay với người lầm lỡ sa ngã để không bị lôi kéo
    2. Động viên, gần gũi, giúp đỡ người lầm lỡ sa ngã để giúp họ tiến bộ
    3. Không được động viên người lầm lỡ sa ngã, vì sẽ làm cho họ bi quan
    4. Không nên gần gũi với người lầm lỡ sa ngã để không bị họ lôi kéo
34. ***Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, học sinh phải làm tốt nội dung nào?***
    1. Tích cực chống phá âm mưu phá hoại cách mạng của các thế lực thù địch
    2. Kiên quyết tấn công các thế lực thù địch có âm mưu, thủ đoạn phá hoại cách mạng
    3. Cảnh giác, tích cực phòng ngừa những âm mưu, thủ đoạn phá hoại cách mạng của các thế lực thù địch
    4. Cảnh giác với các thế lực thù địch và thủ đoạn phá hoại cách mạng của chúng
35. ***Một trong những nội dung Bảo vệ an ninh dân tộc là:***
    1. Phát hiện các hoạt động xâm phạm đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội
    2. Phải kiên quyết đấu tranh với các hoạt động xâm phạm đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội
    3. Ngăn ngừa, phát hiện, đấu tranh với các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc để xâm phạm đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội
    4. Chú ý đề phòng với các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc để xâm phạm đến an ninh quốc gia
36. ***Một trong những nội dung Bảo vệ an ninh tôn giáo là:***
    1. Thực hiện đoàn kết, bình đẳng giúp đỡ nhau giữa các dân tộc có tôn giáo
    2. Thực hiện đoàn kết, bình đẳng giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các tôn giáo
    3. Thực hiện giúp đỡ nhau giữa các tôn giáo
    4. Thực hiện đoàn kết, bình đẳng giữa các dân tộc
37. ***Một trong những nội dung Bảo vệ an ninh tôn giáo là:***
    1. Đảm bảo chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế đến với nhân dân
    2. Đảm bảo chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng, Nhà nước đối với nhân dân
    3. Đảm bảo các hoạt động tín ngưỡng một cách bình đẳng giữa các dân tộc
    4. Đảm bảo chính sách tự do bình đẳng của Đảng, Nhà nước đối với nhân dân
38. ***Một trong những nội dung Bảo vệ an ninh tôn giáo:***
    1. Kịp thời đấu tranh với các đối tượng, thế lực chống phá cách mạng
    2. Đấu tranh kiên quyết với các âm mưu chống phá cách mạng
    3. Đấu tranh với các đối tượng, thế lực lợi dụng vấn đề dân tộc để chống phá cách mạng
    4. Nhanh chóng phát hiện các đối tượng, thế lực lợi dụng vấn đề dân tộc để chống phá cách mạng
39. ***Một trong những nội dung Bảo vệ an ninh kinh tế là:***
    1. Bảo vệ sự ổn định, phát triển của nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng XHCN
    2. Bảo vệ sự ổn định, phát triển của nền kinh tế thị trường nhiều thành phần theo định hướng XHCN
    3. Bảo vệ sự ổn định, phát triển của nền kinh tế thị trường nhiều thành phần
    4. Bảo vệ sự phát triển của nền kinh tế thị trường nhiều thành phần theo định hướng XHCN
40. ***Lựa chọn nào sau đây không phải là nội dung Bảo vệ an ninh văn hóa, tư tưởng?***
    1. Bảo vệ các cơ quan báo, đài phát thanh truyền hình địa phương
    2. Bảo vệ sự đúng đắn, vai trò chủ đạo của CN Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống tinh thần và xã hội
    3. Bảo vệ đội ngũ văn nghệ sĩ, những người là công tác văn hóa, văn nghệ
    4. Bảo vệ những giá trị đạo đức truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc

**CÁC TƯ THẾ VẬN ĐỘNG**

1. ***Trong chiến đấu, động tác đi khom được vận dụng trong trường hợp nào?***
   1. Nơi gần địch có địa hình, địa vật che đỡ, che khuất ngang tầm ngực
   2. Đêm tối hoặc sương mù ở cách xa địch
   3. Nơi có địa hình, địa vật che đỡ, che khuất ngang tầm người ngồi
   4. Nơi có địa hình trống trải gần địch
2. ***Đi khom có động tác nào?*** 
   1. Đeo súng, người phải cao thấp theo địa hình
   2. Trong chiến đấu luôn phải dùng đi khom thấp
   3. Đi khom thấp và đi khom vừa
   4. Đi khom thấp và đi khom cao
3. ***Trong chiến đấu, động tác bò cao được vận dụng khi nào?***
   1. Ở nơi xa địch để bảo đảm an toàn từ xa
   2. Thường vận dụng ở nơi gần địch
   3. Vận dụng ở nơi có địa hình, địa vật che khuất tốt
   4. Nơi không có nhiều mìn của địch
4. ***Tư thế, động tác nào sau đây không có trong các tư thế động tác vận động cơ bản trên chiến trường?***
   1. Bò cao
   2. Lê cao
   3. Lê thấp
   4. Lê vừa
5. ***Động tác nào sau đây không phải là tư thế, động tác vận động cơ bản trên chiến trường?***
   1. Đi khom
   2. Chạy khom
   3. Bò cao
   4. Chạy cao
6. ***Khi đến gần địch, tuỳ theo địa hình, địa vật phải thực hiện tư thế động tác vận động cơ bản trên chiến trường?***
   1. Chạy tốc độ
   2. Vọt tiến
   3. Chạy nhanh
   4. Chạy nước rút
7. ***Nội dung nào sau đây không phải là yêu cầu của các tư thế động tác vận động cơ bản trên chiến trường?***
   1. Luôn quan sát địch, địa hình, địa vật và đồng đội
   2. Vận dụng các tư thế vận động phù hợp ở mọi địa hình
   3. Hành động mưu trí, mau lẹ, bí mật
   4. Hạn chế quan sát, chớp thời cơ tiến thẳng tới mục tiêu
8. ***Trong chiến đấu, tư thế, động tác Trườn được vận dụng trong các trường hợp nào?***
   1. Ở nơi cách địch với cự li vừa phải
   2. Để vượt qua nơi địa hình ngập nước
   3. Để chui qua hàng rào của địch
   4. Là động tác thực hiện sau đi khom
9. ***Nội dung nào sau đây không phải là trường hợp vận dụng tư thế, động tác Trườn?*** 
   1. Thường được vận dụng nơi gần địch
   2. Vận dụng để chui qua hàng rào của địch
   3. Vận dụng để vượt qua địa hình bằng phẳng gần địch
   4. Khi cần phải che giấu súng nơi gần địch
10. ***Trong chiến đấu, động tác Vọt tiến thường được vận dụng trong trường hợp nào?***
    1. Cần phải vượt qua nơi địch đang dùng hoả lực mạnh
    2. Khi địch tạm dừng hoả lực
    3. Khi ta đang hành quân ở gần địch
    4. Khi ta đang bị máy bay địch theo dõi
11. ***Trong chiến đấu, động tác lê thường vận dụng trong trường hợp nào?*** 
    1. Nơi gần địch, cần thu hẹp mục tiêu
    2. Là động tác thực hiện sau bò cao
    3. Là động tác yêu cầu bụng luôn phải ép sát mặt đất
    4. Nơi có điều kiện địa hình rậm rạp
12. ***Nội dung nào sau đây không đúng với tư thế, động tác Trườn?***
    1. Người nằm sấp, bụng ép sát mặt đất
    2. Súng đặt bên phải dọc theo thân người
    3. Hai chân duỗi thẳng, mũi bàn chân chống xuống đất
    4. Yêu cầu tư thế động tác như lê thấp
13. ***Nội dung nào sau đây tư thế, động tác vận động cơ bản trên chiến trường?***
    1. Đi thấp
    2. Chạy cao
    3. Bò cao
    4. Lăn nhanh
14. ***Một trong những nội dung yêu cầu của tư thế, động tác vận động cơ bản trên chiến trường là gì?***
    1. Luôn quan sát địch, địa hình, địa vật và đồng đội
    2. Tập trung quan sát địa hình để vận động đúng hướng
    3. Vừa quan sát địch, địa hình vừa đánh địch
    4. Luôn cùng đồng đội đánh địch trong khi vận động
15. ***Một trong những nội dung yêu cầu của tư thế, động tác vận động cơ bản trên chiến trường là gì?***
    1. Nên vận dụng tư thế vận động thấp cho an toàn
    2. Vận dụng các tư thế vận động cho phù hợp
    3. Phải vận dụng đủ các tư thế vận động cơ bản
    4. Sử dụng tư thế vận động lê, trườn đảm bảo an toàn nhất
16. ***Một trong những nội dung yêu cầu của tư thế, động tác vận động cơ bản trên chiến trường là gì?***
    1. Bí mật, an toàn tuyệt đối
    2. Hành động nhanh chóng, an toàn
    3. Hành động mưu trí, mau lẹ, bí mật
    4. Hành động mau lẹ, quyết đoán
17. ***Một trong những điều kiện để dùng động tác đi khom trên chiến trường là gì?***
    1. Xa địch vào ban ngày, địch không phát hiện được ta
    2. Gần địch trong đêm tối, sương mù địch khó phát hiện
    3. Hành quân trong đêm tối, địch ở xa không phát hiện được ta
    4. Vận động trong điều kiện có địa hình phức tạp
18. ***Tư thế, động tác đi khom thấp khác đi khom cao như thế nào?*** 
    1. Cơ bản giống nhau, chỉ khác về thân người cúi gập xuống mặt đất
    2. Khác hẳn đi khom cao, hai chân và thân người thẳng
    3. Như đi khom cao về động tác nhưng động tác hai chân và thân người chậm hơn
    4. Động tác như đi khom cao nhưng hai chân chùng hơn, người cúi thấp hơn
19. ***Cầm súng trong tư thế, động tác đi khom có chướng ngại vật như thế nào?*** 
    1. Dây súng đeo vào vai phải và tư thế luôn sẵn sàng chiến đấu
    2. Dây súng đeo vào vai trái và luôn nhanh chóng cơ động
    3. Sách súng tay phải, tư thế luôn sẵn sàng chiến đấu
    4. Súng đeo sau lưng, tư thế gọn gàng, động tác nhanh nhẹn
20. ***Một trong những điều kiện để dùng động tác Bò cao trên chiến trường là gì?***
    1. Vận động nơi gần địch, cần nhanh chóng đến gần mục tiêu
    2. Vận động nơi gần địch có lá khô, cần nhanh chóng tiếp cận mục tiêu
    3. Vận động nơi gần địch có sỏi đá lởm chởm, lá khô, cần dùng tay để dò mìn
    4. Hành quân qua nơi địa hình, có nhiều vật che khuất phức tạp
21. ***Một trong những điều kiện để dùng động tác Lê trên chiến trường là gì?***
    1. Vận động nơi gần địch có địa vật che khuất thấp cần thu hẹp mục tiêu
    2. Chiến đấu nơi xa địch có địa vật che khuất cần vượt qua
    3. Cơ động sát địch, cần nhanh chóng tiếp cận mục tiêu
    4. Hành quân nơi gần địch, cần nhanh chóng vượt qua mục tiêu
22. ***Các tư thế, động tác vận động cơ bản trên chiến trường bao gồm:***
    1. Lăn, lê, lăn dài, bò, trườn, vọt tiến
    2. Chạy, bò cao, lê, tiến, lùi, vọt tiến
    3. Chạy, chạy cao, bò cao, lê, lăn dài, vọt tiến
    4. Đi khom, chạy khom, bò cao, lê, trườn, vọt tiến
23. ***Tư thế, động tác Đi khom bao gồm những nội dung nào?***
    1. Đi khom cao, Chạy khom
    2. Đi khom thấp, Đi khom cao
    3. Chạy khom, Đi khom
    4. Đi khom thấp, Đi khom cao, Đi khom vừa
24. ***Nội dung nào sau đây không đúng với ý nghĩa các tư thế động tác vận động cơ bản trên chiến trường?***
    1. Tiến nhanh, tiến thẳng tới mục tiêu
    2. Tìm mọi cách tiêu diệt quân địch
    3. Để nhanh chóng, bí mật đến gần mục tiêu
    4. Để lợi dụng tốt địa hình, địa vật
25. ***Tại sao trong chiến đấu, khi vận động lại phải luôn quan sát địa hình?***
    1. Tìm nơi khi cần thiết để trú ẩn
    2. Để sử dụng tư thế, động tác vận động cho phù hợp
    3. Chủ yếu để phát hiện nơi ẩn nấp tốt nhất khi chiến đấu
    4. Để tìm nơi giấu lương thực, vũ khí
26. ***Khi ở tư thế, động tác Lê trên chiến trường có cả súng và vật chất khác thì mang như thế nào?*** 
    1. Tay trái cầm súng, để vật chất lên cẳng chân hoặc tay để tiến
    2. Súng treo trước ngực, để vật chất lên cẳng chân hoặc tay để tiến
    3. Súng đeo sau lưng, để vật chất lên cẳng chân hoặc tay để tiến
    4. Súng bên dưới, vật chất để lên trên và tiến
27. ***Khi dùng tư thế, động tác Trườn ở địa hình bằng phẳng thì súng mang như thế nào?*** 
    1. Súng đặt bên phải dọc theo thân người, nòng hướng về phía trước, hộp tiếp đạn quay vào trong
    2. Để súng lên cẳng chân và tiến về phía trước
    3. Đeo sau lưng để trườn không ảnh hưởng đến súng, đạn
    4. Súng đặt bên phải dọc theo thân người, nòng hướng về phía trước, hộp tiếp đạn quay ra ngoài
28. ***Tư thế, động tác vận động cơ bản trên chiến trường được vận dụng để làm gì?***
    1. Nhanh chóng cơ động nhanh, chớp thời cơ đánh địch
    2. Để tranh thủ thời gian có lợi, nổ súng tiêu diệt địch
    3. Để nhanh chóng, bí mật đến gần mục tiêu
    4. Để nổ súng kịp thời và cơ động đánh địch

**BÀI NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI \_ CÔNG AN TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO**

1. ***Có bao nhiêu học viện, trường đại học Công an nhân dân?***
   1. 03 Học viện, 03 trường Đại học
   2. 04 Học viện, 02 trường Đại học
   3. 05 Học viện, 01 trường Đại học
   4. 06 Học viện, 04 trường Đại học
2. ***Trong hệ thống nhà trường Công an nhân dân , có bao nhiêu trường trung cấp An ninh?***
   1. 01 trường
   2. 02 trường
   3. 03 trường
   4. 04 trường
3. ***Trong hệ thống nhà trường Công an nhân dâ , có bao nhiêu trường trung cấp Cảng sát ?***
   1. 01 trường
   2. 02 trường
   3. 03 trường
   4. 04 trường
4. ***Trong hệ thống nhà trường Công an nhân dân còn có cơ sở bồi dưỡng nào, số lượng bao nhiêu?***
   1. 66 cơ sở bồi dưỡng nghiệp vụ trực thuộc các tỉnh, thành phố
   2. 65 cơ sở bồi dưỡng nghiệp vụ trực thuộc công an các địa phương
   3. 64 cơ sở bồi dưỡng nghiệp vụ trực thuộc công an các tỉnh
   4. 63 cơ sở bồi dưỡng nghiệp vụ trực thuộc công an các tỉnh, thành phố
5. ***Mục tiêu tuyển sinh đào tạo đại học trong các trường Công an nhân dân như thế nào?***
   1. Tuyển chọn phải đảm bảo đúng quy trình, đối tượng, chỉ tiêu, tiêu chuẩn, đúng quy chế dân chủ
   2. Tuyển chọn phải đảm bảo đúng đối tượng ưu tiên, vượt chỉ tiêu, tiêu chuẩn
   3. Tuyển chọn phải đảm bảo đúng đối tượng, hạn chế chỉ tiêu, đủ tiêu chuẩn
   4. Tuyển chọn phải đảm bảo ưu tiên một số đối tượng theo quy định
6. ***Nội dung nào sau đây không phải là nguyên tắc tuyển sinh đào tạo đại học trong các trường Công an nhân dân?***
   1. Hàng năm, căn cứ vào tổng biên chế đã được phê duyệt
   2. Không tuyển sinh từ nguồn thanh niên, học sinh
   3. Bộ trưởng Bộ Công an phân bổ chỉ tiêu
   4. Có hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục tuyển chọn
7. ***Nội dung nào sau đây không đúng với những tiêu chuẩn và điều kiện tuyển chọn vào Công an nhân dân?***
   1. Trung thành với Tổ quốc, có phẩm chất, tư cách đạo đức tốt
   2. Có lí lịch bản thân và gia đình rõ ràng
   3. Là thanh niên, học sinh phải có 1 năm công tác tại địa phương
   4. Có nguyện vọng phục vụ trong lực lượng Công an
8. ***Nội dung nào sau đây không đúng với những tiêu chuẩn và điều kiện tuyển chọn vào Công an nhân dân?***
   1. Có sức khỏe, trình độ học vấn và năng khiếu phù hợp
   2. Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng
   3. Gương mẫu chấp hành pháp luật của Nhà nước
   4. Thường xuyên tham gia giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương
9. ***Khi dự thi vào các nhà trường Công an, thí sinh phải qua sơ tuyển ở đâu?***
   1. Tại công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi đăng kí hộ khẩu thường trú
   2. Tại công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi đăng kí hộ khẩu tạm trú
   3. Tại công an tỉnh, nơi đang học tập, công tác
   4. Tại công an xã, nơi đăng kí hộ khẩu thường trú
10. ***Tính đến năm dự thi vào các nhà trường Công an, thí sinh 22 tuổi vẫn đủ tiêu chuẩn là đối tượng nào?***
    1. Là con, em sĩ quan công an, quân đội
    2. Có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số
    3. Là con em liệt sĩ, thương binh, bệnh binh
    4. Là con em gia đình có công với cách mạng
11. ***Khi dự thi vào các nhà trường Công an, nếu không trúng tuyển, thí sinh có quyền lợi gì?***
    1. Không được lấy kết quả thi tuyển để xét duyệt vào các trường đại học, cao đẳng khối dân sự
    2. Được lấy kết quả thi tuyển để xét duyệt vào các trường sĩ quan quân đội
    3. Được lấy kết quả thi để xét duyệt vào các trường đại học, cao đẳng khối dân sự theo quy định
    4. Được bảo lưu kết quả thi tuyển để xét duyệt vào năm sau
12. ***Đối tượng nào sau đây không đủ điều kiện về tuổi (tính đến năm dự thi) tham gia thi tuyển sinh đào tạo sĩ quan Công an?***
    1. Công dân 23 tuổi
    2. Công dân 20 tuổi
    3. Công dân 18 tuổi
    4. Công dân là người dân tộc thiểu số 21 tuổi
13. ***Khi dự thi vào các nhà trường Công an, nếu không trúng tuyển, thí sinh được sử dụng kết quả thi tuyển vào việc gì?***
    1. Bảo lưu kết quả thi để xét duyệt vào các trường đó ở năm sau
    2. Được lấy kết quả thi để xét duyệt vào các trường sĩ quan quân đội
    3. Được lấy kết quả thi tuyển để đăng kí xét NV2, NV3
    4. Không được sử dụng kết quả thi tuyển để đăng kí NV2, NV3
14. ***Học viên Học viện Cảnh sát nhân dân thuộc lực lượng nào của Công an nhân dân?***
    1. Lực lượng cơ động
    2. Lực lượng đặc biệt
    3. Lực lượng Cảnh sát
    4. Lực lượng An ninh
15. ***Học viên Học viện An ninh nhân dân sẽ thuộc lực lượng nào của Công an nhân dân?***
    1. Lực lượng nghiệp vụ
    2. Lực lượng chuyên nghiệp
    3. Lực lượng An ninh
    4. Lực lượng Cảnh sát
16. ***Khi tuyển chọn học sinh, sinh viên để đào tạo, bổ sung vào Công an, có tiêu chuẩn ưu tiên nào?***
    1. Tốt nghiệp Khá ở các học viện nhà trường dân sự, có đủ điều kiện
    2. Tốt nghiệp Giỏi ở các học viện nhà trường dân sự, có đủ điều kiện
    3. Đã tốt nghiệp ở các học viện nhà trường dân sự
    4. Tốt nghiệp Xuất sắc ở các học viện nhà trường dân sự, có đủ điều kiện
17. ***Nội dung nào sau đây không đúng tiêu chuẩn ưu tiên trong tuyển chọn đào tạo vào Công an nhân dân ?***
    1. Học sinh có kết quả học giỏi liên tục 10 năm trở lên ở các cấp học
    2. Công dân là người dân tộc thiểu số
    3. Công dân có thời gian thường trú liên tục 10 năm trở lên ở miền núi
    4. Công dân có thời gian thường trú liên tục 10 năm trở lên ở hải đảo
18. ***Nội dung nào sau đây không đúng tiêu chuẩn ưu tiên trong tuyển chọn đào tạo vào Công an nhân dân ?***
    1. Công dân là người dân tộc ít người
    2. Học sinh có kết quả học giỏi trong 03 năm ở trung học phổ thông
    3. Công dân có thời gian thường trú liên tục 10 năm trở lên ở biên giới
    4. Công dân có thời gian thường trú liên tục 10 năm trở lên ở vùng sâu
19. ***Đối tượng tuyển sinh Công an nhân dân có nữ thanh niên tham gia thi tuyển không?*** 
    1. Không có
    2. Có
    3. Có, nhưng hạn chế số lượng
    4. Có ở thời bình
20. ***Học viên sau khi tốt nghiệp tại các nhà trường Công an được Bộ Công an sử dụng điều động công tác không?***
    1. Tốt nghiệp loại Giỏi mới được phân công công tác
    2. Nhận công tác tại Bộ Công an
    3. Chấp hành sự phân công công tác của Bộ Công an
    4. Nhận công tác tại các trường đại học dân sự
21. ***Yêu cầu về văn hóa với đối tượng tham gia tuyển sinh vào các nhà trường Công an như thế nào?*** 
    1. Tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc đang học trung học phổ thông
    2. Tốt nghiệp đại học, cao đẳng
    3. Tốt nghiệp các trường quân sự
    4. Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bổ túc trung học phổ thông

**BÀI LUẬT SỸ QUAN CÔNG AN**

1. ***“Ngày Hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” là ngày nào trong năm?*** 
   1. 30/4
   2. 22/12
   3. 19/12
   4. 19/8
2. ***Luật Công an nhân dân hiện hành được cá nhân hay cơ quan quyền lực nào thông qua?***
   1. Thủ tướng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
   2. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
   3. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
   4. Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
3. ***Luật Công an nhân dân hiện hành được thông qua ở cơ quan nào, khóa nào, kì họp thứ mấy, ngày tháng năm nào?***
   1. Bộ Công an, kì họp thứ 8, ngày 29- 11 - 2005
   2. Chính phủ, kì họp thứ 8, kì họp thứ 8, ngày 29- 11 - 2005
   3. Quốc hội khóa XI, kì họp thứ 8, ngày 29- 11 - 2005
   4. Trung ương Đảng, kì họp thứ 8, kì họp thứ 8, ngày 29- 11 - 2005
4. ***Nội dung nào sau đây không có trong khái niệm về sĩ quan, hạ sĩ quan Công an?***
   1. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ
   2. Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kĩ thuật
   3. Sĩ quan nghiệp vụ
   4. Hạ sĩ quan chuyên nghiệp
5. ***Nội dung nào sau đây không có trong khái niệm về sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an?***
   1. Sĩ quan phục vụ có thời hạn
   2. Hạ sĩ quan phục vụ có thời hạn
   3. Sĩ quan chuyên môn kĩ thuật
   4. Hạ sĩ quan nghiệp vụ
6. ***Nội dung nào sau đây không có trong khái niệm về sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an?***
   1. Chiến sĩ phục vụ có thời hạn
   2. Chiến sĩ nghiệp vụ
   3. Hạ sĩ quan chuyên môn kĩ thuật
   4. Hạ sĩ quan nghiệp vụ
7. ***Trong lực lượng Công an nhân dân có Công nhân, viên chức không?***
   1. Có khi cần thiết
   2. Có
   3. Có trong thời bình
   4. Có trong thời chiến
8. ***Lực lượng Công an nhân dân Việt Nam gồm có:***
   1. Lực lượng An ninh nhân dân và Cảnh sát nhân dân
   2. Lực lượng An ninh kinh tế và An ninh nhân dân địa phương
   3. Lực lượng dân phòng và Cảnh sát nhân dân
   4. Lực lượng An ninh nhân dân và Cảnh sát cơ động
9. ***Công an nhân dân Việt Nam là lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân trong lĩnh vực nào của Nhà nước?*** 
   1. Trong sự nghiệp quốc phòng, giữ gìn môi trường hòa bình
   2. Trong sự nghiệp bảo vệ nhân dân và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
   3. Trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an toàn xã hội ở từng địa phương
   4. Trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
10. ***Nội dung nào sau đây không phải là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Công an nhân dân?***
    1. Dưới sự thống nhất quản lí của Chính phủ
    2. Dưới sự thống lĩnh của Chủ tịch nước
    3. Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiệp về mọi mặt
    4. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của Thủ tướng
11. ***Nội dung nào sau đây không phải là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Công an nhân dân?***
    1. Dựa vào dân và chịu sự chỉ huy của toàn dân
    2. Cấp dưới phục tùng cấp trên
    3. Dựa vào dân và chịu sự giám sát của nhân dân
    4. Hoạt động tuân thủ Hiến pháp và pháp luật
12. ***Trong hệ thống tổ chức của Công an nhân dân có:***
    1. Công an xóm, tổ dân phố, xã, phường
    2. Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
    3. Công an trung ương, tỉnh, xã và thôn
    4. Công an trung ương, thành phố trực thuộc Trung ương
13. ***Cấp bậc nào đưới đây không có trong hệ thống cấp bậc của Công an nhân dân?***
    1. Thượng tướng, Thượng tá
    2. Đại tướng, Đại tá
    3. Chuẩn tướng, Chuẩn tá
    4. Đại uý, Thượng úy
14. ***Cấp bậc nào đưới đây không có trong hệ thống cấp bậc của Công an nhân dân?***
    1. Đại tướng, Thượng tướng
    2. Đại tá. Thượng tá
    3. Đô đốc, Phó Đô đốc
    4. Đại úy, Thượng sĩ
15. ***Lực lượng nào sau đây không có trong phân loại theo lực lượng của Công an nhân dân?***
    1. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ An ninh nhân dân và Cảnh sát nhân dân
    2. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ An ninh nhân dân
    3. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Cảnh sát cơ động và Cảnh sát biển
    4. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Cảnh sát nhân dân
16. ***Người chỉ huy trong Công an nhân dân là:***
    1. Tổng Cục trưởng Công an
    2. Thứ trưởng Bộ Công an
    3. Thượng tướng Công an
    4. Bộ trưởng Bộ Công an
17. ***Một trong những đối tượng nào sau đây được ưu tiên tuyển chọn vào Công an nhân dân?***
    1. Học sinh tốt nghiệp xuất sắc ở các trường Trung học cơ sở...
    2. Sinh viên, học sinh tốt nghiệp xuất sắc ở các học viện, trường đại học, cao đẳng...
    3. Học sinh tốt nghiệp xuất sắc ở các trường Trung học phổ thông...
    4. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc ở các học viện, trường đại học, cao đẳng tại nước ngoài...
18. ***Nghĩa vụ, trách nhiệm của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân không gồm nội dung nào sau đây?***
    1. Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và nhân dân
    2. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách, Pháp luật của Đảng và Nhà nước
    3. Sẵn sàng đăng kí đi nhận nhiệm vụ ở khu vực vùng sâu, vùng xa
    4. Trung thực, dũng cảm, cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành mọi nhiệm vụ
19. ***Nghĩa vụ, trách nhiệm của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân không gồm nội dung nào sau đây?***
    1. Tôn trọng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của dân, vì dân phục vụ
    2. Luôn rèn luyện nâng cao trình độ về mọi mặt
    3. Rèn luyện phẩm chất cách mạng, ý thức tổ chức kỉ luật và thể lực
    4. Luôn luôn sẵn sàng chiến đấu với kẻ thù xâm lược
20. ***Một trong những quyền lợi của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân là gì?***
    1. Con, em được ưu tiên vào học thẳng các trường đại học trong nước
    2. Được Nhà nước đảm bảo chế độ, chính sách ưu đãi phù hợp
    3. Được đào tạo, bồi dưỡng về chính trị và kiến thức khác phù hợp với nhiệm vụ được giao
    4. Có quyền công dân theo quy định của Hiến pháp, pháp luật
21. ***Một trong những trách nhiệm của học sinh với Luật Công an nhân dân là gì?***
    1. Hiểu sâu những nội dung của Luật Công an nhân dân
    2. Hiểu được những nội dung cơ bản của Luật Công an nhân dân
    3. Thường xuyên đăng kí tham gia lực lượng Công an
    4. Hàng năm, tham gia dự tuyển đào tạo để trở thành sĩ quan Công an
22. ***Nội dung nào sau đây không thuộc trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng đội ngũ sĩ quan Công an và Luật Công an nhân dân?***
    1. Học tập, hiểu rõ và thực hiện đúng Luật Công an nhân dân
    2. Hiểu được phương pháp đăng kí, dự tuyển đào tạo để trở thành sĩ quan Công an
    3. Thường xuyên học tập giỏi để phục vụ lực lượng Công an
    4. Tìm hiểu truyền thống anh hùng của Công an nhân dân Việt Nam
23. ***Một trong những chức năng của Công an nhân dân Việt Nam là:***
    1. Tham mưu cho Đảng, Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
    2. Tham mưu cho địa phương về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
    3. Tham mưu cho Bộ, ngành về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
    4. Tham mưu cho nhân dân về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
24. ***Một trong những chức năng của Công an nhân dân Việt Nam là:***
    1. Thực hiện thống nhất quản lí về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
    2. Thực hiện về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
    3. Thực hiện quản lí về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội của các Bộ, ngành
    4. Thực hiện thống nhất về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội ở các địa phương
25. ***Một trong những tiêu chuẩn tuyển chọn vào Công an nhân dân là gì?***
    1. Công dân có đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ học vấn, sức khỏe
    2. Công dân có đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, tuổi từ 18 đến 30
    3. Công dân có đủ tiêu chuẩn về trình độ học vấn, sức khỏe, có nguyện vọng tham gia
    4. Công dân có tuổi từ 20 đến 30 tuổi, đủ năng khiếu, đủ tiêu chuẩn về sức khỏe

**LUẬT SỸ QUAN QUÂN ĐỘI**

1. ***Nội dung nào không đúng với khái niệm về sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam?***
   1. Là cán bộ của ĐCS Việt Nam, Nhà nước CHXHCN Việt Nam
   2. Là người hoạt động trong lĩnh vực quân sự
   3. Được nhà nước phong quân hàm cấp úy, cấp tá, cấp tướng
   4. Là Hạ sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam
2. ***Một nội dung của khái niệm về sĩ quan là gì?***
   1. Tất cả quân nhân phục vụ trong LLVT nhân dân Việt Nam
   2. Là quân nhân phục vụ trong LLVT có quân hàm cấp úy trở lên
   3. Quân nhân phục vụ trong LLVT có quân hàm cấp tá trở lên
   4. Quân nhân phục vụ trong LLVT có quân hàm Hạ sĩ quan trở lên
3. ***Luật sĩ quan được Quốc hội khóa X thông qua kì họp nào, ngày nào?***
   1. Kì họp thứ 4, ngày 21- 12 - 1999
   2. Kì họp thứ 5, ngày 21- 12 - 1999
   3. Kì họp thứ 6, ngày 21- 12 - 1999
   4. Kì họp thứ 7, ngày 21- 12 - 1999
4. ***Ngày tháng nào là ngày Quốc phòng toàn dân?***
   1. 19 -12
   2. 20 -12
   3. 21 -12
   4. 22 -12
5. ***Sĩ quan tại ngũ và sĩ quan dự bị theo Luật Sĩ quan được hiểu là gì?***
   1. Là ngạch sĩ quan
   2. Là tên gọi đơn vị sĩ quan
   3. Là phiên hiệu đơn vị sĩ quan
   4. Là chuyên môn của sĩ quan
6. ***Một quân nhân khi là sĩ quan dự bị thì đăng kí ở đâu và được quản lí như thế nào?***
   1. Đăng kí , quản lí tại một đơn vị quân đội
   2. Đăng kí , quản lí tại địa phương
   3. Đăng kí , quản lí tại trung ương
   4. Đăng kí , quản lí tại cơ quan làm việc
7. ***Sĩ quan tại ngũ được hiểu như thế nào?***
   1. Là những sĩ quan từng phục vụ trong quân đội nay đã về hưu
   2. Gồm những sĩ quan đang phục vụ trong quân đội hoặc biệt phái công tác
   3. Là những quân nhân phục vụ trong quân đội hoặc đã về hưu
   4. Là những sĩ quan đang công tác ở các đơn vị chiến đấu của quân đội
8. ***Nội dung nào sau đây không đúng với tiêu chuẩn chung của sĩ quan?***
   1. Có kĩ năng giao tiếp và quan hệ ứng xử tốt
   2. Có trình độ chính trị và khoa học quân sự
   3. Có phẩm chất đạo đức cách mạng tốt
   4. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, nhân dân, với Đảng và Nhà nước
9. ***Nội dung nào sai về cơ chế lãnh đạo, chỉ huy và quản lí đội ngũ sĩ quan?***
   1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ huy, quản lí trực tiếp
   2. Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt
   3. Sự quản lí thống nhất của Chinh phủ
   4. Nhà nước thống nhất chỉ huy và quản lí trực tiếp
10. ***Một trong những nguồn bổ sung cho sĩ quan tại ngũ của quân đội từ đâu?***
    1. Sĩ quan dự bị
    2. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam
    3. Dân quân tự vệ
    4. Đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
11. ***Sĩ quan quân đội có mấy nhóm ngành và những ngành nào?***
    1. 2 nhóm ngành chính: Sĩ quan quân sự - chính trị, sĩ quan Hậu cần - kĩ thuật và một ngành khác
    2. 3 nhóm ngành chính: Sĩ quan chỉ huy, sĩ quan chính trị, sĩ quan Hậu cần và một ngành khác
    3. 4 nhóm ngành chính: Sĩ quan chỉ huy, sĩ quan chính trị, sĩ quan Hậu cần, sĩ quan kĩ thuật và một ngành khác
    4. 2 nhóm ngành chính: Sĩ quan chỉ huy, sĩ quan chính trị và một ngành khác
12. ***Sĩ quan có chức vụ là Sư đoàn trưởng thuộc nhóm ngành nào của sĩ quan?***
    1. Sĩ quan chính trị
    2. Sĩ quan hậu cần
    3. Sĩ quan kĩ thuật
    4. Sĩ quan chỉ huy
13. ***Sĩ quan có chức vụ là Chính ủy Sư đoàn thuộc nhóm ngành nào của sĩ quan?***
    1. Sĩ quan chính trị
    2. Sĩ quan hậu cần
    3. Sĩ quan kĩ thuật
    4. Sĩ quan chỉ huy
14. ***Cấp bậc nào đưới đây không có trong hệ thống cấp bậc của QĐNDVN?***
    1. Thượng tướng, Thượng tá
    2. Đại uý, Thượng úy
    3. Đại tướng, Đại tá
    4. Chuẩn tướng, Chuẩn tá
15. ***Nội dung nào sau đây không phải là nghĩa vụ của sĩ quan quân đội?***
    1. Sẵn sàng chiến đấu hi sinh bảo vệ vững chắc tổ quốc XHCN
    2. Tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh, giữ gìn bí mật quốc gia, quân sự
    3. Luôn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho bộ đội
    4. Luôn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của mọi người
16. ***Một trong những trách nhiệm của sĩ quan quân đội là gì?***
    1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cấp trên và cấp dưới thuộc quyền về các mệnh lệnh của mình
    2. Tổ chức thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao
    3. Thực hiện tốt nhiệm vụ ngoài chức trách được giao
    4. Lãnh đạo, chỉ huy, quản lí đơn vị, làm việc theo chức trách được giao
17. ***Chức vụ sĩ quan cao nhất đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị của các cấp trong quân đội gọi là gì?***
    1. Cán bộ chính trị, Đảng viên, Đoàn viên thanh niên
    2. Chính trị viên, Chính ủy, Chủ nhiệm Tổng Cục Chính trị
    3. Chính ủy, Chính trị viên, Đảng viên
    4. Chỉ huy Chính trị, Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam
18. ***Nội dung nào sau đây không đúng với vị trí, chức năng sĩ quan?***
    1. Là lực lượng nòng cốt của quân đội
    2. Là thành phần chủ yếu trong đội ngũ cán bộ quân đội
    3. Thường đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, chỉ huy
    4. Là lực lượng trực tiếp đảm nhiệm chỉ huy chiến đấu
19. ***Chức vụ chỉ huy cao nhất của Bộ Tổng Tham mưu QĐNDVN là gì?***
    1. Tổng Tư lệnh
    2. Tổng Quân ủy quân đội
    3. Tổng Tham mưu trưởng
    4. Tư lệnh Bộ Tổng Tham mưu
20. ***Chức vụ cao nhất của Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện là gì?***
    1. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự
    2. Chỉ huy trưởng Bộ đội huyện
    3. Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự
    4. Chỉ huy trưởng Quân sự huyện
21. ***Người chỉ huy có chức vụ cao nhất của Quân chủng hải quân, QĐNDVN là gì?***
    1. Phó Tư lệnh Hải quân
    2. Đô đốc Hải quân
    3. Phó Đô đốc Hải quân
    4. Chuẩn Đô đốc

**BÀI TỔ CHỨC CÔNG AN NHÂN DÂN**

1. ***Tổ chức cao nhất trong hệ thống tổ chức của Công an nhân dân là cơ quan nào?***
   1. Bộ Công an
   2. Tống cục An ninh
   3. Tổng cục Cảnh sát
   4. Tổng cục Hậu cần
2. ***Lực lượng Công an nhân dân Việt Nam gồm lực lượng nào?***
   1. Lực lượng chủ lực và lực lượng địa phương
   2. Lực lượng An ninh và lực lượng Cảnh sát
   3. Công an trung ương và Công an địa phương
   4. Công an cơ động và Công an thường trực
3. ***Hệ thống tổ chức của Công an nhân dân Việt Nam:***
   1. Được tổ chức tập trung, thống nhất và theo cấp hành chính từ đơn vị cơ sở trở lên
   2. Được tổ chức từ đơn vị chủ lực của Bộ đến các địa phương
   3. Được tổ chức tập trung, thống nhất và theo cấp hành chính từ Trung ương đến cơ sở
   4. Được tổ chức tập trung, thống nhất và theo cấp hành chính từ cơ sở
4. ***Công an nhân dân Việt Nam được đặt dưới sự lãnh đạo của tổ chức nào?***
   1. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của dân tộc Việt Nam
   2. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của nhân dân Việt Nam
   3. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối về mọi mặt của giai cấp công nhân
   4. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam
5. ***Công an xã , phường có thuộc hệ thống tổ chức của Công an nhân dân Việt Nam không?***
   1. Có
   2. Không
   3. Thời bình thuộc Công an cơ sở
   4. Độc lập trong cả thời bình và thời chiến
6. ***Bộ Công an là:***
   1. Đơn vị thuộc Nhà nước, do Bộ trưởng Bộ Công an đứng đầu
   2. Đơn vị thuộc Chính phủ, do Bộ trưởng Bộ Công an đứng đầu
   3. Đơn vị thuộc quốc phòng, do Bộ trưởng Bộ Công an đứng đầu
   4. Đơn vị thuộc các tỉnh, do Bộ trưởng Bộ Công an đứng đầu
7. ***Bộ Công an có mấy Tổng cục?***

a.4

b.5

c.6

d.7

1. ***Tổng cục nào sau đây không có trong các Tổng cục thuộc Bộ Công an?***
   1. Tổng cục An ninh, Tổng cục Cảnh sát
   2. Tổng cục Xây dựng lực lượng, Tổng cục Hậu cần
   3. Tổng cục Tình báo, Tổng cục Kĩ thuật
   4. Tổng cục quân y, Tổng cục xăng dầu
2. ***Một trong chức năng của Bộ Công an là gì?***
   1. Quản lí nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội
   2. Chấp hành và vận động nhân dân chấp hành tốt Pháp luật của Nhà nước
   3. Chấp hành và vận động nhân dân chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng
   4. Luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đầu thắng lợi với kẻ thù xâm lược
3. ***Một nội dung trong chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục Cảnh sát là gì?*** 
   1. Là lực lượng nòng cốt trong mặt trận văn hóa
   2. Đảm nhiệm công tác chính trị trong lực lượng công an
   3. Là lực lượng nòng cốt, chủ động đấu tranh phòng, chống tội phạm
   4. Là lực lượng nòng cốt trong mặt trận giáo dục tội phạm
4. ***Cơ quan nào của Bộ Công an có chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo công tác quản lí nhà nước về thi hành án phạt tù?*** 
   1. Vụ Pháp chế
   2. Cục Quản lí trại giam
   3. Bộ Tư lệnh cảnh vệ
   4. Tổng cục An ninh
5. ***Một trong chức năng của cơ quan Tổng cục Kĩ thuật, Bộ Công an nhân dân là gì?*** 
   1. Là cơ quan có chức năng chủ yếu đảm bảo kĩ thuật hình sự
   2. Là cơ quan đảm bảo trang bị, phương tiện kĩ thuật cho các hoạt động của công an
   3. Là cơ quan có chức năng chủ yếu đảm bảo nghiên cứu khoa học
   4. Là cơ quan chuyên khai thác thành tựu khoa học, công nghệ của Bộ Công an
6. ***Cấp bậc Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ Công an nhân dân Việt nam như thế nào?***
   1. Cấp tướng: 2 bậc; Cấp tá: 2 bậc; Cấp úy: 2 bậc; Hạ sĩ quan: 1bậc.
   2. Cấp tướng: 3 bậc; Cấp tá: 3 bậc; Cấp úy: 3 bậc; Hạ sĩ quan: 2 bậc.
   3. Cấp tướng: 4 bậc; Cấp tá: 4 bậc; Cấp úy: 4 bậc; Hạ sĩ quan: 3 bậc.
   4. Cấp tướng: 5 bậc; Cấp tá: 5 bậc; Cấp úy: 5 bậc; Hạ sĩ quan: 4 bậc.
7. ***Cấp bậc Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kĩ thuật Công an nhân dân Việt nam như thế nào?***
   1. Cấp tá: 1 bậc; Cấp úy: 2 bậc; Hạ sĩ quan: 1bậc.
   2. Cấp tá: 2 bậc; Cấp úy: 3 bậc; Hạ sĩ quan: 2 bậc.
   3. Cấp tướng: 3 bậc; Cấp tá: 3 bậc; Cấp úy: 3 bậc; Hạ sĩ quan: 2 bậc.
   4. Cấp tá: 3 bậc; Cấp úy: 4 bậc; Hạ sĩ quan: 3 bậc.
8. ***Cấp bậc hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn Công an nhân dân Việt nam như thế nào?***
   1. Hạ sĩ quan: 3 bậc; Chiến sĩ: 2 bậc
   2. Hạ sĩ quan: 2 bậc. Chiến sĩ: 3 bậc
   3. Hạ sĩ quan: 1 bậc. Chiến sĩ: 3 bậc
   4. Hạ sĩ quan: 4 bậc. Chiến sĩ: 1 bậc
9. ***Chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục An ninh, Bộ Công an không bao gồm nội dung nào sau đây?*** 
   1. Là lực lượng nòng cốt của công an
   2. Tăng cường khả năng phòng thủ cho quốc gia
   3. Nắm chắc tình hình liên quan đến an ninh quốc gia
   4. Đấu tranh phòng, chống tội phạm, làm thất bại âm mưu, hành động xâm phạm an ninh quốc gia
10. ***Một trong chức năng của cơ quan Tổng cục Hậu cần, Bộ Công an là gì?*** 
    1. Là cơ quan có chức năng chủ yếu đảm bảo quân y cho công an
    2. Là cơ quan có chức năng chủ yếu đảm bảo hoạt động kinh tế cho công an
    3. Là cơ quan có chức năng chủ yếu đảm bảo chế độ ăn, ở cho công an
    4. Là cơ quan tham mưu, bảo đảm về mặt hậu cần, cơ sở vật chất cho các lực lượng của Bộ Công an
11. ***Chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục tình báo, Bộ Công an không bao gồm nội dung nào sau đây?*** 
    1. Là lực lượng nòng cốt của công an hoạt động ở trong nước
    2. Là lực lượng bí mật, phạm vi hoạt động ở cả trong và ngoài nước
    3. Nắm chắc tình hình liên quan đến an ninh quốc gia
    4. Ngăn chặn và đập tan những âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh quốc gia
12. ***Công an xã trong lực lượng Công an nhân dân Việt Nam là:***
    1. Lực lượng chuyên trách làm nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc
    2. Lực lượng bán chuyên trách làm nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc
    3. Lực lượng bán chuyên nghiệp làm nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc
    4. Lực lượng chuyên nghiệp làm nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc
13. ***Tổ chức nào lãnh đạo, quản lí Công an xã trong lực lượng Công an nhân dân Việt Nam?***
    1. Chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy Đảng, quản lí điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố.
    2. Chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy Đảng, quản lí điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.
    3. Chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy Đảng, quản lí điều hành của Ủy ban nhân dân xã.
    4. Chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy Đảng, quản lí điều hành của Ủy ban nhân dân huyện.

**BÀI TỔ CHỨC QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN**

1. ***Tổ chức cao nhất trong hệ thống tổ chức quân đội là cơ quan nào?***
   1. Bộ Quốc phòng
   2. Bộ Tổng Tham mưu
   3. Tổng cục Chính trị
   4. Quân khu, Quân đoàn
2. ***Quân đội nhân dân Việt Nam gồm lực lượng nào?***
3. Bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương
4. Bộ đội chủ lực; Bộ đội địa phương; Bộ đội Biên phòng
5. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ
6. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, bộ đội quân khu
7. ***Quân đội nhân dân Việt Nam có hệ thống chặt chẽ như thế nào?***
8. Từ Bộ Quốc phòng đến các đơn vị trực thuộc
9. Từ Bộ đội chủ lực đến bộ đội địa phương ở các địa phương
10. Từ Trung ương đến cơ sở
11. Từ đơn vị chủ lực đến các đơn vị bộ đội địa phương
12. ***Quân đội nhân dân Việt Nam được đặt dưới sự lãnh đạo của tổ chức nào?***
13. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của dân tộc Việt Nam
14. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của nhân dân Việt Nam
15. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối về mọi mặt của giai cấp công nhân
16. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam
17. ***Người chỉ huy và điều hành cao nhất trong quân đội là ai ?***
18. Cục trưởng Cục Tác chiến
19. Tư lệnh các đơn vị chiến đấu của quân đội
20. Đại tướng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng
21. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng
22. ***Quân đội có lực lượng nào?***
23. Lực lượng thường trực và lực lượng dự bị
24. Lực lượng chủ lực và lực lượng địa phương
25. Lực lượng chiến đấu và lực lượng sẵn sàng chiến đấu
26. Lực lượng chính quy và lực lượng dự bị
27. ***Một trong chức năng của Bộ Quốc phòng là gì?***
28. Chấp hành nghiêm đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước
29. Thực hiện quản lí nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, quân đội và dân quân tự vệ.
30. Chấp hành và vận động nhân dân chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng
31. Luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đầu thắng lợi
32. ***Một trong chức năng của cơ quan Bộ Tổng Tham mưu trong quân đội là:***
33. Là cơ quan chiến đấu bảo vệ quốc gia
34. Thuộc cơ quan tham mưu cho phòng thủ quốc gia
35. Là cơ quan chỉ huy lực lượng vũ trang quốc gia
36. Là cơ quan tổ chức ra lực lượng vũ trang quốc gia
37. ***Một trong chức năng của cơ quan Tổng Cục Chính trị trong quân đội là gì?***
38. Đảm nhiệm công tác tổ chức giáo dục chính trị trong quân đội
39. Đảm nhiệm công tác chính trị trong quân đội
40. Đảm nhiệm công tác tuyên truyền chính trị trong quân đội
41. Đảm nhiệm công tác Đảng – Công tác chính trị trong quân đội
42. ***Một trong chức năng của cơ quan Tổng Cục Hậu cần trong quân đội là gì?***
43. Là cơ quan có chức năng đảm bảo hậu cần, vật chất, quân y, vận tải cho quân đội
44. Là cơ quan có chức năng đảm bảo hoạt động kinh tế và vận tải cho quân đội
45. Là cơ quan có chức năng đảm bảo chế độ ăn uống cho bộ đội
46. Là cơ quan có chức năng đảm bảo vật chất, kĩ thuật cho quân đội
47. ***Sĩ quan trong quân đội nhân dân Việt nam có mấy cấp, bậc và mỗi cấp có mấy bậc?***
48. 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, cấp tá có 4 bậc, chiến sĩ có 4 bậc
49. 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, sĩ quan có 4 bậc, cấp úy có 4 bậc
50. 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, cấp tá có 3 bậc, chiến sĩ có 5 bậc
51. 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, cấp tá có 4 bậc, cấp úy có 4 bậc
52. ***Trong quân đội nhân dân Việt Nam có ngạch Sĩ quan nào?***
53. Sĩ quan chỉ huy và sĩ quan dự bị
54. Sĩ quan tại ngũ và sĩ quan dự bị
55. Sĩ quan thường trực và sĩ quan không thường trực
56. Sĩ quan chỉ huy và sĩ quan chuyên môn kĩ thuật
57. **Bộ đội ở các Quận đội, Huyện đội là:**
58. Bộ đội chủ lực
59. Bộ đội lục quân
60. Bộ đội địa phương
61. Bộ đội chính quy
62. ***Là một trong 3 thứ quân, dân quân tự vệ là lực lượng***
63. vũ trang thường trực, thoát li sản xuất
64. bán vũ trang , thoát li sản xuất
65. vũ trang chính quy, không thoát li sản xuất
66. bán vũ trang không thoát li sản xuất
67. ***Trong quân đội nhân dân Việt Nam, Sư đoàn 308 là sư đoàn gì?***
68. Bộ đội chủ lực
69. Bộ đội địa phương
70. Bộ đội Phòng không
71. Bộ đội xe tăng
72. ***Bộ, Ban Chỉ huy quân sự nào sau đây không nằm trong hệ thống tổ chức của quân đội nhân dân Việt Nam?***
73. Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện
74. Ban Chỉ huy quân sự xã, phường
75. Bộ Chỉ quân sự tỉnh, thành phố
76. Bộ Tổng Tham mưu
77. ***Đơn vị nào sau đây nằm trong hệ thống các cơ quan, đơn vị quân đội nhân dân Việt Nam?***
78. Các xí nghiệp sửa chữa ô tô, xe cơ giới
79. Các nhà máy sản xuất linh kiện điện tử
80. Các dự án liên doanh kinh tế của đất nước
81. Các xí nghiệp, nhà máy và các đơn vị làm kinh tế quốc phòng
82. ***Đơn vị quân đội nào sau đây không thuộc Quân chủng Phòng không-Không quân?***
83. Sư đoàn Pháo binh
84. Trung đoàn Ra đa, tên lửa
85. Sư đoàn Pháo phòng không
86. Sư đoàn Không quân
87. ***Lực lượng Bộ đội Biên phòng trong tổ chức quân đội có chức năng gì?***
88. Làm nòng cốt, chuyên trách quản lí, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh
89. Làm nòng cốt, chuyên trách quản lí, bảo vệ chủ quyền khu vực biển đảo của tổ quốc
90. Chuyên trách trong chiến đấu bảo vệ an ninh vùng biên giới
91. Chuyên trách làm nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ an ninh biên giới
92. ***Nội dung nào sau đây không đúng với truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam ?***
93. Là đội quân sẵn sàng chiến đấu
94. Vì nhân dân mà chiến đấu
95. Trung với nước
96. Trung thành vô hạn với Đảng
97. ***Cơ quan nào sau đây không nằm trong tổ chức các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng?***
98. Viện kiểm sát nhân dân các cấp
99. Các xí nghiệp quốc phòng
100. Các nhà máy quốc phòng
101. Các đơn vị làm nhiệm vụ kinh tế
102. ***Lực lượng nào sau đây không nằm trong tổ chức quân đội?***
103. Cơ quan Bộ Quốc phòng
104. Lực lượng cảnh sát biển
105. Các đơn vị thuộc BQP
106. Lực lượng cảnh sát cơ động
107. ***Các cơ quan, tổ chức nào sau đây thuộc hệ thống tổ chức quân đội nhân dân Việt nam ?***
108. Hội Cựu chiến binh Việt Nam
109. Bộ Tổng Tham mưu
110. Tổng Cục Chính trị
111. Bộ Chỉ huy quân sự thành phố
112. ***Đơn vị quân đội nào sau đây thuộc Binh chủng Pháo binh?***
113. Đơn vị Pháo phòng không
114. Đơn vị Tên lửa phòng không
115. Đơn vị Pháo binh mặt đất
116. Đơn vị bộ đội Bộ binh cơ giới